

*Liên lạc
địa
Việt*
Meiti

ĐƠN CHIEU
CÁI MỘT CÁI HAI
CÁI BA
CÁI BỐ

MỖI SỐ 0310

NĂM THỨ HAI — SỐ 47

TỜ BẢO CỦA
1. — NGÀY NAY
TRÔNG TÌM



CHỦ NHẬT 21 FÉVRIER 1937

MỌI NGƯỜI
3. — NGÀY NAY
TIÊU THUYẾT

ngày nay

2. — NGÀY NAY TRẢO PHÙNG

TUẦN BÁO RA NGÀY CHỦ NHẬT



MỘT CẢNH QUÊ
của TRẦN QUANG TRẦN



Sữa **NESTLÉ**

Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BÁN : cho các nhà
thương, các nhà hộ-sinh và
các nhà thương bnh. v. v.
Ở Trung-kỳ Bắc-kỳ và Cao-Man



BÁN ĐỦ bảo chí,
sách học mới và cũ,
tiêu thuyết TRUNG,
NAM, BẮC, các đồ
dùng của học sinh
và đồ văn phòng

NHẬN IN, ĐỒNG
SÁCH, VÀ CHỮA
BÚT MÁY GIÁ RẺ

Xin mời lại :

Librairie - Papeterie - Reliure

TRAN VAN TAN

TONKIN - N. 62, Rue du Coton - HANOI

Grand arrivage

Stylo Boy Scout, Plume en or 18 carats rentrante 2\$30
Stylo Rod, Plume verre rentrante 1\$40

Mai Dê

26 R. DU SUCRE
HANOI



Linh Lati
độc quyền Đông Dương
LEN. DA VÀ TÓ LƯA
ĐỦ CÁC KIỂU MÓDE VÀ CLASSIQUE
Mỗi hóa bán hiệu
hàng tây-hàng tàu
NƯỚC HOA Coty
Đàn hương
VÀ BÀN LÊ.

NHỮNG CỬA HÀNG
I. D. E. O.

LÀ CỬA HÀNG ĐẸP NHẤT

Nhân dịp khai trương
Bán hạ giá một thứ
cần dùng cho học trò

RA VÀO TỰ DO

VIỄN ĐÔNG ÁN-DU'ÔNG

Bán sách, vở, giấy, bút
HAIPHONG - Rue Paul Bert - HANOI



TỰ DO NGÔN LUẬN

...

CHƯA NÊN THẮT VỌNG

TÔI không thể cho báo chí quốc-ngữ được tự do »

Đó là lời ông toàn quyền Brévié tuyên bố với ông Nguyễn-văn - Sâm, hội-trưởng hội Báo giới Liên hiệp ở trong Nam.

Lần này thật không có thể làm được nữa.

Ông toàn quyền của chính phủ Bình dân, ông toàn-quyền mà chúng tôi vẫn tin là dè dặt, thận trọng, đã rõ ràng cho chúng ta biết cao kiến về vấn đề quan hệ ấy.

Báo chí quốc-ngữ sẽ không được tự do.

Báo chí sẽ không thể tiến bộ được, đánh chịu cái số phận buồn tẻ hiện thời, một số phận mỏng manh, bất trắc. Chính phủ sẽ tùy theo sở thích từng lúc, tùy theo cao hứng từng ngày, mà thi thố cái quyền sinh sát của mình. Báo chí sẽ luôn luôn sống trong sự lo sợ cho cái tính mệnh ông, kiến, và vì thế, sẽ không đủ tài lực, không đủ can đảm để truyền báo tư tưởng mới, để soi được vầng minh, như người ta thường nói, vào những nơi tối tăm.

Báo chí sẽ không có thể gây nên dư luận, hay là đại diện cho

dư luận được. Báo chí sẽ không dám bày tỏ những nguyện vọng chân thành của dân, sẽ không dám chỉ trích hay đã động tới những điều tối, những sự sai lầm của nhà đương cuộc.

Báo chí sẽ không có thể làm đủ chọn nhiệm vụ, không có thể chọn được thiên chức của mình.

Ông toàn quyền Brévié đã muốn thế, ông toàn quyền của chính phủ bình dân, ông toàn quyền thứ nhất đã đem công lý và tự do của nước Pháp tự do đến cho ta.

Vì lẽ gì vậy? Theo ông, vì một lẽ rất giản dị: chính phủ chỉ có phương pháp ấy là mầu nhiệm để kiểm soát báo chí, để dân báo chí vào con đường quang minh.

Chúng tôi hiểu ông lắm. Ông sợ những điều lạm dụng, ông lo báo chí sẽ là nơi trú chân của sự vu khống, của sự dọa nạt để ăn tiền.

Nhưng đối với những điều đáng bị ấy — những điều ta thấy trong hết thầy báo giới hoàn cầu, kể cả báo giới các nước văn minh — không phải chỉ có phương pháp kia là mầu nhiệm. Không phải chỉ có để cho chính phủ quyền cho phép và đóng cửa báo

mới có thể ngăn cản được sự dọa nạt ăn tiền và vu khống.

Là vì còn có pháp luật. Chúng tôi thành thực mong chính phủ tuyên hành một đạo luật phạt rất nặng những sự bĩ ố có thể xảy ra trong làng báo. Hiện giờ bên Pháp, hai nghị viện cũng đương lo tìm phương trừ sự lạm dụng mà vẫn giữ được sự tự do cho báo chí. Chúng tôi tưởng thì hành đạo luật sắp ra ấy cũng đủ ngăn phòng những điều ông lo sợ.

Thần hoặc cho là chưa đủ nữa, chúng tôi cũng không hề phân nản, nếu chính phủ muốn lập một đạo luật chặt chẽ hơn. Miễn là báo chí chúng tôi được chút ít bảo đảm cho sinh mệnh của mình. Thí dụ như đem chế độ báo giới bên xứ Tunisie áp dụng ở đây. Theo chế độ ấy, một tờ báo cũng có thể bị đóng cửa, nhưng quyền đóng cửa ấy, không phải ở chính phủ, mà ở tòa án.

Chúng tôi chỉ muốn có nơi để tự bênh vực lấy quyền lợi, để khỏi phải ân hận không biết tại sao bị thu giấy phép, không biết vì có gì còn sống sót. Báo chí chúng tôi bằng chữ quốc ngữ, mà hội đồng chính phủ hầu hết

không biết tiếng annam, nên đành phải dựa vào những bài dịch; mà dịch tức là làm lạc nghĩa đi. Hơn nữa, Hội đồng chính phủ chỉ biết tới những mầu văn, không có ý kiến gì về toàn thể một tờ báo, nên không thể nào định đoạt một cách công minh được.

Chúng tôi chỉ muốn rời bỏ cái chế độ khắt khe như vậy. Chế độ ấy khiến chúng tôi không dám thành thực. Dân gian và chính phủ nhân đó đều bị thiệt thòi. Thí dụ như về đạo luật lao động mới ra tháng trước. Báo chí chữ quốc ngữ không dám đem bàn một cách công nhiên, không dám tỏ lòng nhiệt thành, cũng chỉ vì cái chế độ chúng tôi đương chịu đựng.

Vậy, kết luận, đâu có lời tuyên bố đáng ngạc nhiên của ông toàn quyền, chúng tôi vẫn còn mong, mong sẽ có ngày nếu không được hẳn quyền tự do, báo chí cũng sẽ sống một đời quang đảng hơn. Chúng tôi mong ông toàn quyền sẽ nghĩ lại, và sẽ đồng ý với ông Justin Godart, đồng ý với Tiến ban thuộc địa ở Hà-nghệ-viễn Pháp, và sẽ đồng ý với chúng tôi.

Hoàng-Đạo

TỪNG TUẦN LỄ MỘT

VẤN ĐỀ NHƯỢNG THUỘC ĐỊA

Đã mấy tháng nay, có tin đồn rầm rập rằng nước Đức đòi lại những thuộc địa đã mất sau hội Âu chiến. Đến nay, tin đồn ấy đã thành sự thực. Đức công nhận Đức cũng vẫn minh như Anh, như Pháp, cũng có thể đem giống yểu hiền hơn đi tới nền văn minh được.

Thực ra thì Đức đòi thuộc địa về hai lẽ. Một là Đức thiếu nguyên liệu. Trong nước không có các thứ quặng mỏ, Đức muốn có nơi lấy không mất mấy tiền. Hai là vì nạn nhân mãn.

Đức khôn lỏi; đợi đến lúc thế giới cần đến hòa bình, giữa khi thế giới không được ở Tây-ban-cha, Đức mới tuyên bố rằng bằng lòng hợp tác với các nước để mưu hòa bình. Nếu các nước bằng lòng trả lại thuộc địa của mình.

Việc đòi thuộc địa ấy khiến người ta phải để ý đến nguyên tắc của sự thực-dân. Nếu thực-dân chỉ là một cách lấy nguyên liệu của nước người và để lấy nơi cho người nước mình đến ở, thì trả lại thuộc địa cho Đức, hay bán thuộc địa cho một nước khác là đúng rồi. Dân thuộc địa tức đó chỉ là một thứ đồ hàng mà thôi. Nhưng nếu công cuộc thực dân là đem thành quả dân dật dân thục địa lên đường đem mình cho đến các liên bộ bằng chính quốc, thì nhượng, hay bán, hay trả lại thuộc địa đều không có nghĩa gì gì.

ÔNG GODART VÀ DÂN QUÊ

TRONG bữa tiệc trà ở chi hội Nhân quyền Hanoi, ông Godart có nói đến những điều ông đã quan sát được ở xứ này.

Theo ông, những cuộc đình công đã xảy ra chỉ lui bộ chứ không biết thì thành những điều cần thiết cho thợ bị khổ sở đến nỗi trẻ nước vỡ bờ, phải đứng đến phương pháp cực đoan là sự đình công.



Một nữ trình thắm đi trình thắm nhà trình thắm.

Tuy nhiên, số thợ ở Đông-dương chỉ có độ mười lăm vạn. Cho nên, ông tôi đây, ông đã để ý đến một hạng người có cực hơn thợ thuyền, mà số đông phải tính từ triệu trở lên: hạng dân cây, sống về cây tủa, hạng dân quanh năm chôn chân dưới bàn tay nước đọng. Hạng dân ấy, cần phải khừn cấp nâng cao cách sinh hoạt của họ, cần phải giải quyết một điều cần nhất, là làm cho họ ăn được no. Hiện nay, họ không bao giờ ăn được no, mà thường lại không được ăn nữa.

Kết luận, ông bảo vấn đề quan hệ nhất ở xứ này, là vấn đề dân quê. Tinh cơ, ông đã đồng ý với chúng tôi. Luôn luôn, chúng tôi nhắc tới một khổ sở cơ cực của dân quê, cần bản của nước Nam. Luôn luôn, chúng tôi mong một cuộc cải cách hoàn toàn, sửa xa đến những chế độ có liên can tới dân quê: chế độ quan trường, chế độ hương chính, chế độ cho vay, chế độ tuần phòng, chế độ thuế khóa và chế độ giáo dục ở thôn quê.

Nội những chế độ ấy, hiện giờ không có ai nào có thể tạm gọi là ôn hòa. Cuộc cải cách cần phải thay đổi hết những chế độ ấy, nâng dân mới mong sinh hoạt một cách yên ổn được.

NGÀ NƯỚC

BỆNH sốt rét ngà nước là một tai-ách của nước ta. Miền Trung-du mệnh mông ở Bắc những ruộng phi nhiều trong Nam, mà thừa người ở, chúng qua cũng chỉ vì cái bệnh hiểm nghèo kia. Vậy tìm phương pháp chống lại với tai-ách ấy, là một vấn đề quan trọng, cần hệ đến sự tiến bộ của dân nước.

Ông Pagès, thống đốc miền Nam đương nghiên cứu về vấn đề ấy. Gần đây ông có gửi một tờ chú-tri dài ý nói rằng cần phải tìm cách làm cho sự sinh sống ở thôn quê hợp vệ sinh hơn.

Đó là một điều đáng để cho ta chú ý. Lập nhà thương, phát thuốc quinine, là công việc rất nên làm. Song, nên làm hơn, là thay đổi hoàn cảnh, chữa gốc rễ cho khỏi chữa ngọn.

Nhà chữa làm ở chỗ cao ráo, sáng sủa, lắp hết những ao chuôm đầy

những bùn lầy và vi trùng, nước uống cho hợp phép vệ sinh, đó là những phương thuốc hiệu nghiệm để trừ diệt những bệnh hiểm nghèo. Đó mới là điều phải làm ngay. Chúng tôi mong chính-phủ ở ngoài Bắc chóng theo gương sáng ở trong Nam.

Hoàng-Đạo

VIỆC TUẦN LỄ

Ủy ban điều tra các xứ thuộc địa đã thành lập. Ông Tourzet (nguyên Thống sứ nguyên Phó giám đốc nhà Tài chính D.Đ. và là con rể ông Albert Sarraut) làm Tổng thư ký ban Đông-dương.

Nội các Nhật đã thành lập do nguyên soái Hayashi thuộc phái quân nhân giữ chức Thủ tướng kiêm bộ ngoại giao và giáo dục.

Hitler được Viện trao cho toàn quyền thêm 4 năm.

Berlin 3/2 — Ở Đức đã làm lễ kỷ niệm từ thu niên ngày đảng Nazis lên cầm quyền chính một cách rất trọng thể. Viện bộ phiếu đã loạt ra hạn trả toàn quyền cho Hitler thêm 4 năm nữa.

Ông Godart đi kinh lý miền Bắc Hanoi. — Ông lao công đại sứ Justin Godart đã tới Hanoi chiều hôm 2 Février để kinh lý miền Bắc. Đến tiếp ông có tới bốn nghìn người chực ở cửa ga, đã các bang người. Các thợ thuyền, học sinh nghèo nào đều có đeo đầu hiệu riêng nghề ấy.

Ông đã đi thăm mộ than Hoàng, nhà học sỹ, nhà chữa an máy ở Hàng-bột, nhà chứa trẻ con và võ thừa nhân, nhà bảo vệ trẻ con Pháp-Việt, căn lạc bộ phụ nữ, nhà thương Báo lộ, viện chữa ung độc, bệnh viện hội bãi trừ bệnh lao, nhà thương Robin, nhà thương chữa mắt, các trường đại học và trung học, viện Hai-long, các tỉnh Nam định, Thái bình, nhà máy rượu Hai-dương, các làng Nam phúc, Phương trung và nhiều làng khác tỉnh Hà-dông v. v. v.

Ông Godart tiếp khách

Ông Godart đã tiếp phòng viên các báo chí, ban Tri-sự viện Dân biểu và hội Nhân quyền, Ủy ban hành động, và thanh niên học sinh. Một cái tay ngôn của ông đáng chú ý hơn hết trong khi đàm luận phòng viên các báo: « Xét tình hình thời của lao nhân xứ Đông-dương thì việc lập nghiệp đoàn theo lệ luật nước Pháp không có điều gì ngăn cản. »

Nhiều công xưởng ở Hải-phong đã bắt đầu làm ngày 9 giờ và nghỉ mỗi tuần lễ nửa ngày (trong số đó có nhà máy cement H. P.)

Nguyên Ủy ban hành động đã đề trình ông Godart hơn trăm bức thư cũ và anh em lao động. Ông đã tiếp lấy đoàn thợ thuyền và nông dân là: đại biểu các thợ đình công ở Thanh tặc, đại biểu thợ đình công nhà máy sợi Nam Định; đại biểu các thợ đình công bị đuổi, đại biểu chung các hạng thợ thuyền; làm xe điện, tải xe, thợ may tây, ta, đầm, thợ nề, thợ hái, thợ giầy, thợ thêu, thợ làm thủy tinh, thợ nhà in, thợ mộc và bồi bếp; đại biểu các nông dân Vĩnh yên, Thái bình, v. v. đại biểu phụ nữ, đại biểu các nhà tiểu thương. Ngoài ra còn đại biểu các nhà bị trục xuất, các chính trị phạm được tha v. v.

Ông Toàn quyền Brévié đã tới Hanoi hôm 6/2/37. Ngoài các lễ nghi long trọng, có các đại biểu anh em chi em, thợ thuyền, dân cây, buôn thúng bán mọt, các nhà tiểu công nghệ, tiểu thương mai, các nhà trí thức, các học sinh v. v. v. có đến 5, 6 ngàn người đứng xếp hàng rất có trật tự trên vỉa đường, trên ao đều có đeo đầu hiệu riêng phân biệt các hạng thợ thuyền và các hạng người.

Khi ông ra Brévié đi qua chỗ dân chúng tụ họp thì anh em binh dân đỏ nắm tay phải chào theo kiểu binh dân và hoan hô rất nhiệt liệt.

Nhà máy diêm Hâm rộng đã tự ý tăng lương cho thợ 15% kể từ 16/1/37 và bắt đầu từ năm 1937 được nghỉ 10 ngày ăn lương, qua năm 1938 được 15 ngày ăn lương.

Nhà máy rượu Bình tây lấy thợ mới vào làm

Saigon — Hơn 500 thợ nhà máy rượu Bình tây chưa chấp đi làm vì chưa được mãn nguyên các điều kiện của thì nhà máy đã lấy 800 thợ mới vào thay.

Sắc lệnh hệ tiền thuê nhà 10% vẫn thi hành ở Đông-dương. Chủ Thống sứ đã thông tư cho các viên chức địa phương biết thì có nhân dân rõ và để cấm ngặt việc tăng tiền thuê nhà, nhất là lúc đói người thuê.

Cùng các nhà buôn

Bản hiệu đem nhập-cảng trước nhất vào xứ Đông - Pháp nghề dệt áo tricot; mở đã lâu năm, có đủ các thứ máy móc tối tân mua bên Pháp và Đức, kinh-nghiệm nhiều nên bản hiệu chế ra nhiều kiểu áo mới rất thanh-nhã và hợp thời.

Áo sợi (colon) cũng như áo laine đều dệt và may rất kỹ lưỡng, nên áo của bản hiệu bao giờ cũng đẹp và may rất kỹ.

Áo CỤ-CHUNG nổi tiếng là tốt, đẹp không kém gì hàng tây, được Quốc-Dân hoan-nghênh. Gần đây có nhiều kẻ bắt chước tên hiệu và kiểu áo, xin các ngài nhận kỹ kéo lâu, cũng mất đồng tiền mua, phải hàng xấu chóng rách.

Mua buôn, mua lễ xin lại chính hiệu CỤ-CHUNG số nhà 100 phố hàng bông Hanoi.

CỤ-CHUNG



Cái đời tốt đẹp giữ đời, cái tiền hạnh ở trực của một người dân bà (t) ở x 7 hội Annam.

NGÀY NAY TRÀO PHÙNG

VĂN HÓA CƯỚI VĂN HÓA

Ông Hoàng-thư Nguyễn-Tiến-Lãng bản về cuộc tiến hóa của phụ nữ Việt nam, có mong chi em đạt được một lý tưởng hay hay.

Trở nên thành hết sức tân thời, hết sức Âu hóa, mà vẫn gìn giữ An-nam nguyên chất. Đem hết tâm hồn, hết tinh thần ra để trọn được cái chức trách khó khăn, là làm cho mình trở nên nơi kết hợp, nơi cưới nhau của hai nền văn hóa.

Đám cưới văn hóa - ấy ông Lăng cho là hết quá tốt. Ý ông ta muốn báo chí em có trở nên rõ tây, và rõ ta, khuyến chi em có ra ngoài xã-hội để giải phóng bình quyền, mà có trở lại trong gia-đình theo thuyết tam tông tứ đức. Nghĩa là ông ấy khuyến chi em tiến một bước, lại lùi một bước. Đám cưới của ông là đám cưới mèo lấy chuột, trâu lấy voi, không thành truyện gì ráo. Ông đồng nên nghĩ đến đám cưới văn hóa, ông hãy nghĩ đến đám cưới của ông.

Là vì đám cưới văn hóa - cũng như đám cưới bất sát lấy bất lỏng mà ông đã làm mới - rất có hại cho sự tiến bộ của dân chúng. Nó chỉ là một cái mồi dử người ta đi vào con đường sai lầm. Nó chỉ là một nguy hiểm. Ở những trikh để tiến hóa khác nhau, một dân tộc nhất định có những nền văn hóa, những cách sinh hoạt khác nhau. Khi dân tộc ấy trải qua vài thế kỷ, bước ngay từ trình độ này sang trình độ kia, thế tất phải bỏ nền văn hóa cũ mà đơn lấy nền văn hóa mới. Như vậy, mỗi điều hóa văn hóa mới với văn hóa cũ chỉ tỏ ra mình chưa biết nghĩ.

Nhưng ông Lăng nào có cần phải biết nghĩ, ông ta chỉ cần ở Huế thôi.

HOÀNG-ĐẠO

LỊCH HOA HUÂN 1937
của HOÀNG-ĐẠO - THỦY bia bạc bóng, trong có luật hướng-đạo và nhiều điều có ích. GIA 0p.25
Xin giới thiệu cùng anh em hướng-đạo và không hướng-đạo nữa

Ông Tào... đình công

Một việc trọng đại đã xảy ra qua mà chúng ta ít ai biết: việc các ông Tào dực đình công để hưởng ứng với người trần. Các ông có cử thủ công Hà thành làm đại biểu dâng lên Ngạc-hoàng thượng-đế một lá sớ yêu cầu mấy khoản như sau này.

Tết vừa rồi, đại hội đồng trên thiên đình đem việc ấy ra bàn. Tú Mỡ nghe lỏm được, cứ nguyên văn chép đăng báo.

Sớ rằng:

Hầm ba tháng chạp,
Thần bếp Tào công
Giới lời Cửa trướng
Mấy lời khiêu nại.
Ngạc hoàng trông lại
Đến bộn hạ thần
Làm việc dưới Trời,
Bị nhiều thua thiệt.
Xét trong đồng nghiệp,
Các vị phúc thần,
Mira mốt thắm nhuan,
Cuộc đời đầy đủ:
Đền, đài, miếu, phủ,
Chỗ ở đẹp vương!
Cung điện trang hoàng,
Vàng son chói lọi;
Ngay đến hương khói,
Tuần tiết lễ dâng.
Hai vu thu, xuân
Linh đình cùng lễ.
Ngắm người thần thể
Rất mực oai linh.
Ngắm đến phận mình,
Than ôi, kém cõi:
Chỗ nơi bếp khói,
Ăn số nhỏ niếu.
Tình cảnh quan nghèo
Mọi điều thiếu thốn.
Trần gian đồ dẫn
Cung lễ bạc điều:
Hai buồn sớm chiều
Nền hương, bát nước.
Lông thành, lễ bạc
Còn nước non gì!
Mỗi tháng hai kỳ,
Ngày rằm, mừng mốt,
Nhà nào sứt lỗ
Nồi chổi, đĩa xôi.

Ròng rã năm trời,
Sấm cho bỏ cảnh,
Kể thì cũng bình:
Mũ áo hân hoai;
Nhưng phải cái tôi,
Manh quân chẳng có.
Trần gian chúng nó
Nghĩ thuật quái quay.
Cung lễ càng ngày
Càng đơn bạc lẻ.
Mong trời thần lễ:
Bơ Tào chúng tôi,
Thay mặt nhà Trời
Lâm vua một... bếp.
Cố cũng đồng nghiệp,
Bèn tọng, bèn khinh,
Nghĩ cũng ưc tình,
Cực lòng chẳng đã.
Vây dâng lá sớ,
Ba khoản yêu cầu:
Xin với Thiên lão
Cho tăng lương bổng.
Đồng lương có rộng,
Mới dễ thanh liêm,
Khỏi phải tần phiến
Thế gian biền lẽ.
Lại xin Thượng-đế
Hạ chỉ ban cho
Phẩm phục đủ đồ:
Cán đai, bô lư,
Cặp đèn cho ở
Như các phúc thần.
Ba khoản tối cần
Xưa Trời chẳng thuận
Chúng tôi ăn hạn
Đanh phải... đình công.
Mong đợi Cửa trướng
Lượng trên soi xét.

Tú Mỡ

Chép đúng nguyên văn

Tin sau cùng. - Thượng-đế muốn kết liễu vụ này một cách ôn hòa, nên phán báo các ông Công rằng ngài sẽ điều đình với bộ lễ nghi thượng giới và đến 23 tháng chạp năm nay (Đinh Sửu) sẽ trả lời.
TÚ MỠ

Tân xuân chúc mừng quý khách

Sách giá trị của nhà văn có tiếng hiện thời ở Đông-dương đều có bán tại
LIBRAIRIE PHƯỚC-SANH-LONG N° 21, Place du Marché
Longxuyên (Cochinchine)

Nhà đại lý lớn nhất tại tỉnh Longxuyên Tổng phát hành nhà xuất bản Đời nay.
Đại lý các thứ tiểu thuyết. Võ hiệp, Kiếm hiệp, Trinh thám, Lịch sử của các nhà văn danh tiếng khắp Trung Nam, Bắc.
Nhà buôn trữ bán sỉ và bán lẻ.

Hàng to, lụa, lĩn, nhiều và vải v. v. Đèn và pile hiệu Daimon và Eveready. Đờn kim, cò, sèn, tranh, đàn và đồ phụ tùng, và dây đàn mandoline. Thuốc Mélla, Pastos, Job, Dainam, Cofat, nước mắm Bình-Thuận và Phú-Quốc, hiệu Cá-bạc thật ngon, vỏ ve sần, rất hạc về sanh, giảm tiền cho quý khách.
succursale Maison Nguyễn-Phước-Thành N° 48, Quai des Jonques Longxuyên

KỂ TRỘM KÝ...

ÔNG TRẦN-VIỆT-SOẠN, ở phố hàng Vải, là một nhà giàu. Ông có một lùm hàng treo đủ các thứ hư chương của ông được hai Chính Phủ ban cho.

Bỗng một đêm gần đây, kể trộm vào nhà ông. La nhất là họ không lấy gì cả, chỉ hai chiếc khăn và kim tiền đem đi.

Thật là một vụ trộm kỳ quái. Nếu ông Phạm lễ Bồng không giàu có, và không có kim khánh, thì có lẽ tôi tưởng là ông đã vào lùm nhỏ.

Ý chừng người kể trộm ấy là một tay hiệp khách bất chước những nhân vật ở Tân dân đồng, muốn to cho ông Soạn biết rằng kim khánh, kim tiền không phải là một của quý gì mà đem treo ở giữa nhà.

Nhưng có lẽ không phải, vì nếu là một tay hiệp khách, thì có lẽ đã đi làm nhiều việc ích lợi hơn ở những nơi quyền quý hơn.

Vậy chắc là một anh chàng nào đương khao khát, khao khát được ngồi chiếu trên, ăn miếng phao câu lều, khao khát nhìn trước ngực lừng lừng hư chương, ăn lộc vào ăn trộm, trông thấy kim khánh, kim tiền vội lấy rồi đi ra, không nghĩ đến việc ăn cắp đồ vật khác nữa.

Nếu vậy, treo hư chương ở giữa nhà lại là một điều may cho ông Soạn.

TẾT... QUAN

NHÂN dịp tết Nguyễn Đán, ông thông N đọc Pagès trong Nam có gửi chu tri cho hết thảy các quan lại dưới quyền ông cảm ngọt việc ăn lễ tết.

Lễ tết hồi cuối năm đã thành lệ, một tục lệ bắt đi dịch và có vẻ như thờ như văn của ông Nguyễn tiến Lăng. Đán tết quan nhỏ, quan nhỏ tết quan vừa, quan vừa tết quan to, quan to tết quan to tướng, bực thăng qui dần dần tiến lên như người ta bước lên con đường tiến bộ.

Cái tục ấy, thương thay, từ nay trong Nam sẽ không còn nữa. Đán không được tết quan nhỏ, quan nhỏ cũng không được tết quan hơn nữa. Lại một di-phong bị phá hoại.

Còn ở ngoài Bắc? Ngoài Bắc thì ghe đầu không còn có cái tục ấy, vì không thấy có tờ chu-tri nào về việc ấy cả.

Hoàng-Đạo

**TIÊU SƠN
TRANG SĨ**
2 tập
mỗi tập 0.25

Hành động và ái tình
Quang-Ngọc với Nh-Nương,
Phạm-Thúy và Quỳnh-Như.

**ANH
PHẢI
SỐNG**
0.28

Những truyện ngắn đầu tiên của
Nhất-Lin và Khá-Dương (in lại)

HỘI CHỢ HÀ-NỘI 1936

MẬT GIANG



THI CHỦ THÍCH

Những câu chủ thích của bức tranh vẽ về hội chợ Hanoi 1936

Tranh vẽ số 1. — **LÝ TOÉT** —
Gồm thật! cả đến cả ở ngoài
lĩnh cũng vẫn mình. Nó lại ngồi
ở trong tù kính.

Trung Niết

Tranh vẽ số 2. — **XÃ XẸ** — Ngái
có nhìn thấy tôi không?

Vanich

XÃ XẸ — Ô, ra bây giờ mình
mới biết rằng ở Hà-lội n người ta
gọi loa bằng mắt.

Trung Niết

XÃ XẸ — Tớ đây chẳng hướng
đạo hướng điếc gì mà vẫn khỏe
mạnh, béo tốt như thường.

Vũ Anh

XÃ XẸ — Nhôm cái gì hay
không, cho tớ nhóm mấy, không
tớ số ngà.

P. T. S.

Tranh vẽ số 3. — Thi sĩ ngâm :
« Hội chợ là đây có phải không? »

Rit

Tranh vẽ số 4. — Mấy thử quay
lại xem nó giữ trò gì rồi bà sẽ
liệu.

Chân Quang

Tranh vẽ số 5. — Rao hàng :
Thuốc hay không có đầu bằng.
Bán một biểu một! Các ông các
bà dù không có bệnh cũng nên
mua về dùng thử.

Chuyết

Tranh vẽ số 6. — Sao đại
huynh uống mãi thế? nhưng
cho tiêu đệ vài chén nào.

Đỗ-kê-Thuyết

Tranh vẽ số 7. — Hội viên hội
Auscoursem — Bây hàng cho
người ta vào xem mà lại chưng
cái « của nọ » này thì còn ai dám
vào.

Nguyễn-tiến-Lợi

Tranh vẽ số 8. — Thuốc gây rất
hay! Bản hiệu đã ra công kinh
nghiệm.

Trung-Niết

ng bà uống thuốc này, sẽ béo
trông thấy.

Thái-Phổ

Tranh vẽ số 9. — Ô kia! đây ;
lý trưởng cura.

Vũ Anh

Tranh vẽ số 10. — Một cuộc
điền « con » long trọng.

Đỗ-kê-Thuyết

LÝ TOÉT ĐANH RĂNG

MUỐI :

Khà xưa Lý Toét răng đen,
Bây giờ đánh trắng đưa chen với
đôi
Nhe nanh nhòa một nụ cười
Cái thời khấp khềnh. cái thời lo
loang

HẠT NƠI :

Buổi đời răng trắng
Cũng theo người số sáng cạo răng
đen
Tướng để cho thiên hạ wa nhìn
Nào có biết lớp sơn then loang lổ
Chiếc khềnh, chiếc khồng khòn lồi
rùa

Hàm trên, hàm dưới vẫn màu hoe
Hay bởi ông con mắt cặp kềm?
Hay công thợ, trả ít tiền nên nổi
thế?

Hay nhờ quách cho người khỏi chệ?
Khôn có bán bổ ẽ, ai ăn?

— Thưa ông, đã có lợi nhân.
Văn-Luân (Namdinh)

VUI CƯỜI

Của T. Bách

1.) Bất tiện

Giữ tập võ, thầy cai bắt học trò
lập thờ trước phòng ngủ của lưu
học sinh. Ty, nhanh nhẩu thưa:

— Thưa thầy, bất tiện lắm.
THẦY CAI (trừng mắt nhìn Ty —
Sao lại bất tiện, hử?

— Dạ, vâng.

— Vì sao?

— Vì lưu học sinh trước khi ngủ
hường ra dúi má tiêu tiện.

THẦY CAI (ngẫm nghĩ hồi lâu) —
Thôi, ông na-vàng, mác.

2.) Nói lái

LỄ — Anh (thờ lìn ra một con vật
ở dưới nước với một con vật ở trên
đất rồi nói lái làm sao cũng ra một
con ở dưới nước và một con ở trên
đất.

TC (ngẫm nghĩ) — Tới chừ.

LỄ — Nay, con cua, con giồng, nói
lái là con công con rùa.

XEM BÓI CẦU TÀI ĐẦU NĂM ĐINH-SỬU



Các ngài chỉ cần gửi chữ ký và tuổi của
các ngài kèm theo mandat 7 hào hoặc 15
tem 5 xu về cho : **Khánh-Sơn astrologue**

Boite postale 115

Sẽ rõ đời đi-vãng hiện-tại và tương-lai

- 1) Thân thế từ nhỏ đến già ra sao?
- 2) Vợ con và tình duyên thế nào?
- 3) Sự nghiệp, công danh, thi cử và công việc làm?
- 4) Ai là người yêu, ai là người thù mình?
- 5) Biết ngày giờ nào có vận đỏ mà đi đánh bạc,
hay là đi mua số trong dịp mùa xuân này.
- 6) Xem vận năm nay có khá không hay là luôn
quần vì đâu...

Xin miễn tiếp khách tại nhà vì mức nhiều việc. Váy các ngài chỉ gửi thư mà
nói truyện cũng tiện lắm. Kèm tiền giá lời.



Nghĩa là, bây giờ, đối với tôi, có
T. N. không có nữa. Nhưng « không
có nữa » không phải là « không có
báo-giờ » như ông Lê-Ta đã tưởng.
Huy-Thông

Lêta trả lời

CÁU TRUYỀN như thế này :
Trên một tờ báo đã chết,
người ta thấy những thư từ dưới
ký tên có Tân-Ngọc gửi cho ông
Huy-Thông. Trên một tờ báo khác
cũng đã chết, người ta được đọc
mấy bài thơ dưới cùng ký tên có
Tân-Ngọc.

Lời trong thư nọng nản những
án ả.
Lời trong thơ cũng nọng nản
những án ả.

Thư là một truyện tình đẹp
đằm, cảm động lắm. — có ai cái đầu.
Nhưng mà... có điều này khiến
người ta không khỏi nghĩ vẩn vơ,
là : cái tay đã viết mấy bài thơ
nồng nàn và ký tên Tân-Ngọc xuống
dưới, đến nay người ta ngạc nhiên
mà thấy chính là tay ông Huy-Thông.
Người ta ngạc nhiên, rồi người
ta tìm hiểu sự kỳ dị đó. Sau cùng
người ta làm một bài luận nhỏ
theo một phương pháp giản dị như
thế này :

Thơ của Tân-Ngọc là thơ của
Huy-Thông. Vây thì thư của Tân-
Ngọc sao lại không có thể là thư
của Huy-Thông được? Và người ta
kết luận : Tân-Ngọc là Huy-Thông.

Nhưng ông Huy-Thông thấy nọ
thế liền cười không phải thế.
Có Tân-Ngọc là có Tân-Ngọc tuy
mấy bài thơ (ký Tân-Ngọc) đăng trên
báo Phong-Hóa ngày trước là của
ông Huy-Thông.

Sao lại thế được nhỉ?
Nhưng thôi, ta cứ nên tin lời cát
nghĩa của ông Huy-Thông, dù những
lời cát nghĩa ấy chẳng cát nghĩa
cái gì.

Ta cứ tin ông, ta cứ cố mà tin
ông, để khỏi phải tin những điều
khó chịu khác; để khỏi phải nghĩ
nhiều điều không hay cho ông, một
tràng thanh niên tuấn tú; và nhất
là để từ yên ủi ta rằng những điều
lố lăng mà hiển nhiên ta trông thấy
không phải là lố lăng thực đâu.

Người ta phải biết tự lừa dối
mình để tưởng rằng ở đời này vẫn
còn những tính tình tốt đẹp.

—LÊTA—

LÒNG CHA

Bố là nhân đề có bi kịch mà Đoàn
Hương-dao Hùng Vương sẽ mang đến
tại hội quán Khai trí Tiến đức, chủ nhật
21 Fevrier, hồi 29 giờ 30, nhân ngày
hội kỷ-niệm đệ ngũ chu niên của Đoàn.

Ông Khải-thư trong bữa chứng
xoán có viết : « Ở đời chỉ có sự hy-sinh
là đáng quý ». Vô kịch **Lòng cha** sẽ
làm sáng tỏ nghĩa **Hy sinh**, lòng vì
sinh của một người cha nhân từ, của một
bầy con hiếu thảo, và của cả một nhà
hiền đức.

Nhân dịp thường xuân, xin kính mời
liệt vị đến chứng kiến cho thật đông.

Đoàn Hùng Vương

T. B. — Các H.D.S. muốn đến xem, xin
liệt 58 Hàng-Bông hay là các vị Đoàn-
trưởng lĩnh phiếu vào cửa.

NGÀY NAY TRÔNG TÌM

A I cũng biết rằng muốn đo thời tiết, người ta dùng ống hàn thử biểu.

Nhờ đó, ta thấy thời tiết thay đổi luôn, cùng một nơi mà mỗi lúc khác nhau, hay cùng một lúc mà mỗi nơi thời tiết lại khác.

Chắc thấy thế, các bạn sẽ tự hỏi, tại sao khi hậu lại đổi luôn như vậy được, vì khi hậu do hơi nóng mặt trời chiếu xuống đất, mà mặt trời chỉ là một vị tinh tú không thay đổi ?

Đành rằng mặt trời vẫn đứng yên một chỗ, nhưng quả đất phải xoay tròn quanh quanh mặt trời một vòng trong 24 giờ.

Sự luân chuyển của quả đất mỗi lúc xa mặt trời, khi hậu lại khác nhau.

Đường kính của quả đất hơi lệch đối với mặt trời, vì vậy hai đầu quả đất ở xa, thời tiết ở đó không giống thời tiết ở các nơi khác; vả lại, trên mặt đất, mỗi nơi địa thế một khác: có chỗ là bãi cát, chỗ là bãi biển rộng, nơi thì cây cối, núi non; mỗi cảnh vật trên trái đất thu sức nóng mặt trời một khác: bởi thế khi hậu cũng theo với cảnh vật mà khác nhau.

Nơi nóng nhất và lạnh nhất trên mặt đất

Người ta nhận thấy về miền nam xứ Tripoli và cách đây 56 cây số, trong bóng đầm hơi nóng cũng lên đến 58 độ; thật là một nơi đã chiếm được kỷ lục về sự nóng bức.

Còn về tiết lạnh thì không đâu lạnh bằng ở Nouvelle Zemle, ở đây có khi hàn thử biểu xuống dưới zero 72 độ. Ở Sibérie, ở Werkhotansk, tháng chạp năm 1893, trời rét xuống đến 73 độ

ĐẾN 5 MARS 1937 SẼ XUẤT BẢN :

MUỐN THÀNH CHIẾN SĨ XÃ-HỘI

do Léon Blum Thủ tướng Nội Các Bình Dân Pháp soạn.

Mua buôn và lẻ xin gửi thư và mandat cho :

MAI-NGỌC-THIỆU
28, Rue Nguyễn-Trãi Hanoi

TẠI SAO THỜI TIẾT THAY ĐỔI

dưới zero.

Thế mà, cũng tháng bảy năm ấy, hai xứ này trời nóng lên đến 31 độ.

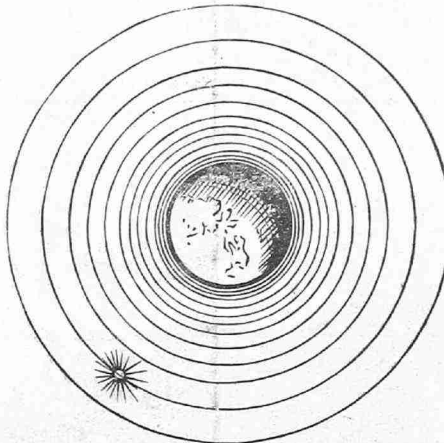
Không có một xứ nào thời tiết lại thay đổi một cách dữ dội như thế.

Cách nhau trong 6 tháng trời, người ta phải chịu từ sự rét ghê gớm, 73 độ dưới zero, đến sự

thị sự thực khác xa. Ai cũng biết rằng bụi bặm và hơi nước là những chất hút được, giữ được nhiều ánh nắng mặt trời.

Những chỗ thấp là nơi hơi nước và bụi nhiều hơn trên cao, nên ở tầng dưới nóng nhiều hơn.

Còn, không khí ở tầng cao thì trong sạch, làm cho ánh nắng mặt trời dễ xuyên qua mau, mà



bức tới 31 độ trên zero.

Tinh ra thì thời tiết chênh nhau những 104 độ centigrades.

Vì sao càng lên cao càng lạnh

Nhờ ở sự kinh nghiệm khó khăn, các phi công đã nói chắc chắn rằng, hễ bay cao lên chừng nào, khi hậu lại càng lạnh chừng ấy.

Các bạn có lẽ lấy thế làm lạ, vì trong trí các bạn nghĩ rằng hễ bay cao chừng nào thì gần mặt trời chừng ấy, mà hễ gần mặt trời bao nhiêu tức là gần ánh nắng bấy nhiêu.

Vậy không lẽ bay lên cao mà lại lạnh sao ?

Các bạn nghĩ thế thoát nghe hợp lý lắm.

Nhưng theo sự kinh nghiệm

không giữ lại hơi nóng, nên tầng cao lạnh hơn.

Thế cũng chưa đủ. Ta còn phải chú ý đến một hiện tượng khác nữa : hiện tượng ấy là sức nở dãn của không khí.

Theo sự nhận xét của khoa học, ta biết rằng không khí càng ở cao càng nhẹ ! Sức dãn nên xuống mọi vật càng yếu. Bởi vậy, khi một khối khí nóng dưới thấp bay lên cao (như hơi nóng đứng trong các quả cầu Montgolfières chẳng hạn) sẽ không bị dãn nên như lúc còn ở dưới thấp, và vì thế sẽ nở to ra.

Đang ở khối nhỏ nó thành khối to, nên không khí đang nóng hóa ra lạnh (đó là một luật trái lại với luật ép không khí trong ống bơm : khí không khí ở nguyên khối đang lạnh, nếu bị ép lại và bị thu nhỏ lại, thì thành ra nóng).



CÓ PHẢI NGÀY NAY NGƯỜI TA KÉM SỢ CHẾT HƠN XƯA KHÔNG ?

TRONG kinh Cựu ước (Ancien testament) có một đoạn nói rằng đức Chúa trời đã tự nhận lấy cái chết là cốt để giải phóng cái linh sợ chết nô ám ảnh suốt đời một số đông người.

Có phải trước đây hai nghìn năm người ta có sợ chết hơn chúng ta bây giờ không ? Cái đó cũng có thể. Một cuốn sách bất tử của một nhà văn sĩ thời ấy (ông Lucrece) đã hết sức bài bác cái linh sợ thần thánh và sợ chết của người ta. Nhà văn sĩ nói rất có lý rằng, sau khi chết là không còn thấy gì hết, vậy không có điều gì làm cho ta đáng lo ngại cả.

« Sống ngày nào, anh hãy có hưởng lấy hạnh phúc ở đời, đến giờ chết, anh chỉ nên coi như một giấc ngủ ». Đó là phương pháp chính để bài cái sợ chết của ông.

Còn nhiều danh nhân khác cũng hết sức công kích cái linh sợ chết của người đời.

Mấy thế kỷ trước, những người theo đạo Gia-tô rất sợ phải xa xuống địa ngục. Nhưng cái sự ấy chắc cũng chẳng lấy gì làm khốc liệt lắm, vì người ta có tránh khỏi làm cần đũa ? Và lại nhiều người cho rằng tội lỗi mình không đến nỗi quá nặng đến không thể tha thứ được.

Xét ra ngày nay người ta kém sợ chết hơn xưa. Cái bằng vào trên ấy chính việc qua thì đã rõ. Những thanh niên chết một cách rất điềm tĩnh, bỏ cái lưỡi xoắn dây hy vọng.

At đã đầy đủ bốn phần ở đời thường rất bằng lòng từ giữa cõi trần. Những dân tin ngưỡng thì cảm ta đáng Thượng đế cho mình sang thế giới khác được yên-ôn.

Nhưng nếu chúng ta không sợ chết cho lắm thì chúng ta lại hay sợ trước khi chết. Có người quá bi quan, nói rằng : « Nhưng khôn thay, muốn được chết, người ta lại phải chết kia! » Cũng vì thế mà người ta rất sợ chết về những bệnh giáng dài, như bệnh ung thư, bệnh ho lao chẳng hạn.

Ở Anh có người để trình một bản dự án cho phép y sĩ được giám cứu giờ hấp hối nếu bệnh nhân và họ hàng bằng lòng. Theo ý tôi (tôi tác giả) thiết tưởng chúng nên hỏi ý kiến những người thân thích vì như thế chỉ làm họ thêm nỗi đau lòng.

Một nhà thông thái xưa xưa mới chết một cách rất can đảm, bình tĩnh, sinh thời ông thường nói : « Không nên để tâm đến cái chết ».

Trích báo « Lu »



XÃ GIAO

PHÉP XỬ THỂ (I)
XXXII

Thăm viếng

(Tiếp theo)

Thăm chỗ thân tình. — Không có nghi tiết nhất định. Tùy thân nhiều hay ít mà cư xử. Nhưng cần phải xét rõ, khi mình thân với người nào, xem người đó có thân với mình bằng không, hay có muốn thân với mình không. Sơ ý về chỗ đó, nhiều khi bị những cái...bề bàng bất ngờ.

Thăm khách. — Thường theo lệ người Tây, người đàn bà có một ngày trong tuần lễ để tiếp khách. Đó là một cái tục rất hay, lợi cho những khách đến thăm, không sợ đến khi chủ nhà đi vắng, và lợi cho chủ nhà, vì những ngày khác trong tuần lễ khỏi phải lo thu tiếp, được rảnh hơn. Khi ta đã nhất định tiếp khách vào ngày nào, ta nói cho các thân bằng biết. Ngày ấy, ta phải ở nhà tiếp khách, trừ phi có một việc gì tới quan trọng làm cho ta phải đi vắng.

Chủ nhân (bào giờ cũng là người đàn bà, nếu nhà có đàn bà) nên nhớ ăn mặc lịch sự, tỏ ý muốn làm cho mọi người quý mến mình, nhưng rất thanh nhã để d. . . hết cả quần áo đẹp của khách.

Bà chủ nhà quay lưng ra cửa sổ, vì ngồi như thế sắp bóng nên mặt tối và vẻ đẹp không sáng sủa lòng lẫy; bà chủ phải ngồi ở một chỗ không lợi ấy, để dành những chỗ lợi hơn cho khách.

Khách đàn bà tuổi tác nên mời ngồi gần lò sưởi (nếu về mùa rét có đốt lò) hay về mùa nực không đốt lò cũng vậy vì chỗ lò sưởi ở trong nhà bao giờ cũng là chỗ qui nhất. Nếu một người đàn bà trẻ đương ngồi chỗ đó, mà thấy một người đàn bà khác cao tuổi đến thì sẽ kín đáo ra chỗ khác để nhường. Đối với khách đàn ông tuổi tác cũng vậy, nhưng người là đàn bà trẻ trung cũng nên để ý đứng ngồi trên các cụ, — trên nghĩa là gần lò sưởi hơn.

Một người con gái, nếu có giáo dục, nên nhớ không bao giờ ở nhà mình hay ở nhà khác cũng vậy) ngồi vào những ghế bành, hoặc ghế có dựa lưng, để nhường cho các cụ hay đàn bà nhiều tuổi hơn.

Khi có khách đến, bà chủ nhà không đứng dậy nếu là khách đàn ông trẻ. Nhưng phải đứng dậy, làm ra dáng ra đón tận nơi, nếu khách lại đàn bà; hay khách đàn ông tuổi tác; hay một người đàn ông tuy trẻ nhưng có danh, có tài. Tuy lễ như thế, song cũng phải tùy cơ ứng biến; vì dụ người khách đàn ông thường sống ở một xã-hội không quen tục lễ đó, có thể cho bà chủ là vô lễ, nếu bà cứ ngồi yên không ra đón; khi đó ta phải đứng dậy ra đón, để cho khách qui đĩnh

ta. Cái khó của phép xử thế chính là ở chỗ tùy từng trường hợp mà xử, cốt sao cho khỏi méch lòng mọi người, chứ nề ở nghi tiết chỉ là hủ. Xử thế không phải là theo nghi tiết như một cái máy, nhưng hiểu cái ý nghĩa thâm thúy của lễ nghi mà tùy cơ biến chế. Cho nên về mục này cũng như về mục khác, không có định lệ nào nhất luật cả, chỉ có một định lệ: làm cho mọi người được vui lòng, và qui mến ta vì sự nhã thiệp của ta.

Khi bà chủ đương nói chuyện với vài bà người khách, mà có người nữ đưa đến, không lẽ bỏ khách này ra đón khách kia, cho nên chỉ đứng dậy chào mời và sẽ ngồi xuống khi khách đã tới nơi. Trong trường hợp này, nếu bà chủ có một cô con gái lớn, hoặc một người chị em nào có thể thay mình để đón khách và tiễn khách ra cửa, thì thực là sung sướng vô cùng, vì công việc sẽ chu đáo hoàn toàn.

Mời khách uống nước trà là một lễ không thể nào không theo ở những cuộc tiếp khách đó. Có thể đãi khách những bánh ngọt, rượu khai vị, sô-cô-la, v. v. . . Mua hết, thay nước chè nóng bằng các đồ giải khát có nước đá.

Chính bà chủ đi mời từng người hay có thể nhờ bà con giúp việc. Nếu bà chủ thiếu người đỡ tay, có thể nhờ một người khách nào còn trẻ tuổi để mình trong khi đó; những khách trẻ tuổi, trai hay gái, đều nên vui lòng đỡ tay bà chủ nhà.

Có thể ngồi nói chuyện suông ở phòng khách, nhưng khi dùng bánh, nước, v. v. . . thì sang phòng ăn. Như thể tiện công việc cho bà chủ nhà, vì chỉ một người đẩy tờ dọn dẹp cũng đủ. Có một lối tiện nhất, trẻ trung nhất và... hợp thời nhất, là dọn một cái bar (tiệm nước) ở một góc phòng, ở đây có đủ các bửu bánh, nước, v. v. . . và mọi người chỉ việc lời bar mà dùng. Có một người nào vui vẻ, nhanh nhẹn, ra làm barman (chủ tiệm) để chào mời mọi người, thì cuộc tiếp khách vui không biết chừng nào.

CÁC NHÀ BÁO, NHÀ VĂN, NHÀ GIÁO, HỌC TRÒ,
muốn viết cho *khởi sự-làm*
CH với TR; S với X và D với GI hay R

Liên hệ ngay
VIỆT-NAM CHINH-TÀ TỰ-VI
Đại Việt 250 (trang. Giá 0\$60)
Mua trước ngày xuất-bản sẽ được trừ 25%.

Xin gửi thư cho
LÀ - VINH - LỢI
14, Nguyễn-Trãi, Hanoi

CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC

VỊ THUỐC THIÊN NHIÊN
NỤ CƯỜI

NẾU ai cũng hiểu rằng sự tươi cười và sự hòa nhã là những vị thuốc thiên nhiên, có thể chữa được rất nhiều thứ bệnh của loài người, thì một số đông các ông thầy thuốc sẽ... không có việc làm nữa.

Cũng vì lẽ ấy nên có người bao giờ ở phòng ăn cũng để một pho tượng vị «tiểu thần» lúc nào cũng mỉm cười để khi ăn cơm nhìn thấy được vui vẻ mà ăn cho ngon miệng, vì không có một thứ gia vị nào ngon lành hơn là nụ cười!

Nụ cười là một vị thuốc thiên nhiên nhất hạng: các cơ quan trong người ta, mỗi khi thiên lệch, đều nhờ ở nụ cười mà trở lại thăng bằng đều hòa; trí óc cũng nhờ ở nụ cười mà trở nên sáng láng; ngày nọ sang ngày kia, ta phải làm các công việc bận rộn nhọc nhằn, nếu ta không biết cười là cái gì thì đời sẽ buồn tẻ biết nhường nào!

Nụ cười không những là một cái duyên thăm đáng quý, nụ cười lại còn là một cái đức tính rất thiêng liêng để bảo tồn cho sự sống, cho sức khỏe. Nụ cười lại là một lễ tài tình để tạo nên biết bao điều may mắn!

Nụ cười là cái gói nhỏ bằng không khi rất êm dịu để tránh để cho chúng ta sự đụng chạm đau đớn bên ngoài, nụ cười bao giờ cũng trong sạch, tốt lành, có một cái sức mạnh huyền bí có thể bồng nâng cái một cái thái độ bất thường như giận dữ, hung ác trở nên bình thường, ôn hòa được. Những người nào vì có nụ cười mà thấy trong thân thể và tâm trí được yên tĩnh, thanh là những người có thể sống lâu hơn người khác lúc nào cũng nghiêm nghị nhìn đời bằng đôi mắt bi quan.

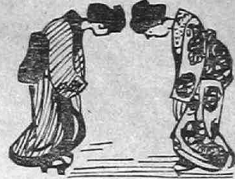
Người ta kể truyền rằng ở bên Mỹ và nhiều nơi khác nữa, họ coi đời một cách quá nghiêm trọng thành ra nhiều người mất cả cái thú cười. Họ chỉ còn cười khi một cái mà không bao giờ được hưởng cái thú «cười nòn ruột» là gì. Họ bán đi «sao vàng» một cách quá đáng thành ra không có thì giờ mà cười nữa. Họ không biết rằng nhờ ở nụ cười mà ta có thể sống dưới được những nỗi lo phiền, những ý nghĩ luân quần ra ngoài trí óc. Họ không biết lời dung nụ cười để làm cho đời mình trở nên tốt đẹp, đáng sống một cách mạnh mẽ vui tươi.

Tôi thấy có người biết trong cái ý nghĩa của sự vui tươi, cái đức tính của nụ cười đến nỗi bao giờ trong ngăn kéo túi cũng để dành một tờ báo trào phúng để khi nào mỗi mệt, hoặc chán nản buồn rầu, đem ra đọc để làm một liều thuốc giải sầu thần tiên.

Những truyện khôi hài, những câu bông đùa có ý nhị, — miễn là không có ý châm chích riêng ai — đều là những của báu mà trời dành cho những người biết sống một cách linh hoạt vậy.

Phép theo quyển «Les Harmonies du Rire» của O. S. Marden Doãn-Duy-Thắng

LỄ PHÉP CỦA NGƯỜI NHẬT



Tuy người Nhật tiến một cách rất nhanh chóng, nhưng họ vẫn giữ được cái nền luân lý xưa bởi vì nền luân lý xưa của người Nhật đã gây nên cái tâm hồn không khắt và mạnh mẽ của dân nước ấy.

Ông Charles Vildrac, tác giả quyển sách: «Impressions sur le Japon» phác tả cái đức tính của một vài hạng người Nhật trong mấy đoạn sau đây:

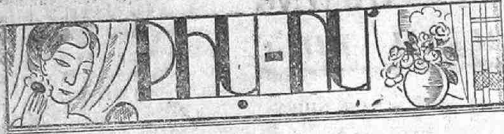
NGUỒI Nhật, bất kỳ ở trường hợp nào, không lúc nào họ để lộ tính tình của họ ra ngoài. Lúc nào về mặt của họ cũng tươi cười, cử chỉ của họ cũng nhã nhặn... Bao nhiêu đức tính kỳ quái nhờ ở sự giáo dục của họ và hai tiếng «lễ phép» hình như là khẩu hiệu của sự xã giao.

Ở vườn hoa Hibya, cũng như các vườn hoa khác, có một khu riêng để cho trẻ con chơi... Trẻ con phải xem ta cũng đã lái làm kim phục nên giáo dục của họ. Các cậu bé cũng biết giữ lễ phép là lần lượt lên đánh đu, chứ không tranh nhau, không đánh nhau. Trẻ con Nhật hình như không biết khoe và thường họ chột chẻ do đức hình con cả chấp, biểu hiệu của nghi lễ.

Trong một khách sạn lớn kia, hai chú hầu sáng đang với vàng chạy qua chạy lại tiếp khách rồi chạm phải nhau, tức thì hai chú lui lại vài bước và nghiêng mình xin lỗi một cách rất nhã nhặn.

Ở Nhật, ta không lúc nào được mục kích một cuộc ẩu đả hay chửi nhau.

Sở lực là muốn cấm không cho qua lại con đường nào để chữa sửa lại thì không cần phải rào, phải dựng biển... chỉ để ở giữa đường một viên gạch có buộc giây... thế là đủ. Ch. Vildrac



PHỤ-NỮ

NUÔI CON BẰNG SỮA MẸ

ĐÀ HẸN như vậy rồi, sữa mẹ nuôi con bao giờ cũng tốt hơn hết. Các thầy thuốc đều chứng nhận như thế cả.

Tạo hóa đã định sẵn từ trước, không còn gì tốt hơn là lấy sữa mẹ nuôi con, đưa con ở trong bụng mẹ đã được nuôi bằng tinh huyết mẹ khi mới thành hình.

Vậy, tôi không thể không khuyên các bà nên tự mình cho con bú là hơn. Vì sữa mẹ là một món ăn tốt nhất gồm có đủ các chất bổ hoàn toàn hợp với lứa con mới đẻ của mình.

Nếu xem theo bản thống kê ghi số chết của trẻ con, ta thấy rằng trong số trẻ bị chết ấy, chỉ có một nửa nuôi bằng sữa mẹ, còn đến tám chín đũa khác là nuôi bằng sữa bò hoặc thức ăn « nhân tạo » khác.

Sự kinh nghiệm có thể đem ra làm bằng chứng để khuyên khích các bà nên tự mình nuôi con mình.

Nếu rồi người mẹ bị thiếu sữa, thì lúc đó mới nên cho con bú thêm sữa bò, nhưng phải pha sữa cho thật đúng phép vệ-sinh, và giữ gìn rất sạch sẽ.

Trong lúc người mẹ còn cho con bú, các bà phải nên liên tục trong lấy sức khỏe, chớ cảm xúc mạnh quá, chớ suy nghĩ nhiều hay là hơn gián đoạn cho tâm trí mình mất thái độ bình tĩnh, làm yếu các bộ phận trong thân thể. Các bà nên chú ý đến những điều luật vệ-sinh có dính dáng đến sự sạch sẽ hàng ngày của mình.

Đừng bỏ nước hoa hay những chất gia vị nhân tạo chế ra vào trong các món ăn.

Các bà cũng cứ ăn uống như thường, miễn là các món ăn phải có nhiều chất bổ, sạch sẽ và mát mẻ là được rồi. Phải chọn những món ăn có nhiều bột như khoai tây, đậu, v. v. Chớ nên ăn thịt; các chất rượu uống nếu không hòa với sữa thì có thể hòa thêm ít nước vào. Trong lúc còn cho con bú, các bà mẹ chớ nên uống nước chè và cà phê nhiều quá.

Đưa bé cần phải cho bú có điều

HỘP THƯ
Đ. L. Vĩnh-Lợi (Hà Nội) - Xin chào
và nếu kịp thời gửi, chúng tôi sẽ phiên
đăng sớm giúp.

độ, sự tiêu hóa của nó ít ra cũng phải hai giờ, vậy để được ba giờ mới nên cho nó bú.

Tháng đầu cho nó bú một, ngày bảy lần, nhưng về đêm, từ mỗi giờ đến bảy giờ sáng, đừng cho nó bú nữa. Mỗi lần bú lâu lắm là bốn phút.

Thang thứ tư thì cho nó bú năm phút; qua tháng thứ sáu, thì bảy cho nó bú bảy phút.

Nhưng từ tháng thứ hai trở đi, chỉ nên cho nó bú sáu lần thôi.



Còn khi muốn cai sữa cho đứa bé phải để cho nó lớn lên đến tháng thứ mười hai hay mười ba mới cai được.

Đừng bắt nó thôi bú một cách đột ngột, nếu thôi như thế sẽ nguy hiểm cho đứa bé lắm. Cứ cai sữa dần dần cho nó thì tốt hơn, và cũng phải còn tùy theo sức khỏe nên cho nó ngưng thay nệm vú giả của đứa trẻ, trong thời kỳ cai sữa thì hay là cho nó uống nước cháo.

Docteur Dupont
(L'illustré)

ÔNG CÓ MUỐN LÀM KHỔ VỢ ÔNG KHÔNG



AI dưới đây là của một người đàn bà viết dịch theo báo Lu - báo này lại dịch lại ở báo Daily Express xuất bản ở Londres - và chỉ cần đọc ra được nhiều người chú ý lắm. Cái câu hỏi: « Ông có muốn làm khổ bà vợ ông không », ở miệng một người đàn bà, thực sự nhiều ý khuyên răn và nửa mỉa. Ta cứ xem bài dưới đây cũng hiểu rằng muốn cho gia đình hòa thuận hay bất hòa, người Âu cũng như người ở phương đông, đều có những « phương pháp » giống nhau.

ÔNG muốn làm cho bà vợ của ông phải buồn bực, khổ sở thì cứ theo những điều sau này :

- 1) Chờ riên bà vợ ông trước mặt mọi người, nhưng phải tìm cách chế nhạo cho vợ không trả lời ông được. Muốn thế, xin xem điều thứ hai.
- 2) Bảo vợ ông kể lại rành mạch các món tiêu pha, không thiếu một đồng một chữ nào, và nhớ nói cho mọi người trước mặt vợ ông rằng vợ ông đời cái gì, ông cũng chiều ý được.
- 3) Đừng bao giờ khen bà vợ ông về dáng điệu hay về phục sức, và nói đi nói lại mãi về nhan sắc mỹ miều của các người đàn bà khác.
- 4) Đừng bao giờ nói cho bà vợ ông biết ông vừa ở chơi đâu về, hay có nói thì chỉ nói mập mờ - cò: ông nghĩ ngợi ông.
- 5) Khi vợ ông sai bảo đây đó điều gì, thì ông lại sai bảo những điều trái lại, cố ý cho vợ ông biết ông là người chảnh giảnh nhất nhà.

Bố, người chồng cứ việc theo đúng năm kể trên kia, cũng đủ làm cho vợ ông khổ hết sức.

Về kẻ thứ nhất, ông đừng để cho bà có thể tỏ ra mình là một người chịu nhân nhục, nghĩa là ông đừng lạnh mặt đi truyền trò với người bạn gái thân nhất của vợ ông, ông phải đứng đàng công mọi người và chăm chú nhìn « con đàn bà » kia (theo lời vợ ông gọi cô bạn); lúc về nhà, ông đừng quên bảo với bà rằng: « Tại sao cô người nói xấu cô ta thế nhỉ? Tôi, thì tôi thấy cô ta thực có duyên. »

Khi nói chuyện với người đàn bà khác ông nên hỏi han về cách tiêu pha

trong nhà. Rồi ông tìm lời khen những đức tính chu đáo, khôn ngoan của bà ta và nói thêm: « Bà nên bảo cho nhà tôi biết để học lấy. » Bà kia thế nào chả lấy làm sung sướng mà nói lại câu chuyện của ông với vợ ông. Nhưng bà vợ ông có hỏi thì ông chối phật đi nhé.

Kể thử tư thực là nhiều kết quả thần diệu:

Lúc nào ông cũng nên hết lời ca tụng sự tận tụy của cá nhân. Tối ông có về khuya, ông cứ bảo thẳng ngay vào mặt vợ ông rằng: « Sao ngọc thể, đợi người ta mãi làm gì? Bằng lẽ đêm nay tôi không về nhà kia đây! »

Nếu bà vợ ông có hỏi ông: « Minh đi đâu về? », thì ông trả lời thế này: « Tôi mệt lắm... ỉnh ả, đừng hỏi tôi đi... »

Câu nói ấy đủ làm cho vợ ông không ngủ được nữa.

Về truyền sai bảo người ở (kể thử 5) ông phải khéo kéo bà vợ ông đuổi họ đi mất và khó lòng lại mượn họ ở được.

Nam kê đó, ông cứ thử theo mà xem, ông sẽ chẳng mấy chốc thành ra người chồng độc ác, đáng ghét là lùng... nếu ông chưa là người đáng ghét từ trước.

Daily Express
(Theo LU)

MỘT CÁI ÁO DÀI ĐỰNG TRONG MỘT CÁI NHẪN KHẨU



HỒI chúng ta còn nhớ, mỗi khi người ta kể lại hay đọc cho nghe truyền một công chúa nước Ba-tư xếp áo khiêu vũ vào một cái vò quả hạnh đào, thì chúng ta đã lấy làm kinh phục.

Thế mà mới rồi, nhân một kỳ thi « Thời trang » ở Los Angeles, người được giải nhất lại là một cô « gái may », vì cô đã may được một cái áo dài mặc buổi chiều, mà có thể đựng trong... một cái nhũn khăn!

Đấy, những truyền hoang đường ở Ba-tư chỉ qua Đại-lấy-đương là thành sự thật cả.

Dimineața, Bucarest

PHUC - LOI
1 Avenue Paul Doumer Haiphong

CHAPEAUX MOSSANT
Articles de nouveauté
Chapellerie, Parfumerie
Lunetterie -- Cravates

SACS POUR DAMES & DEMOISELLES

LỜI DÀN BÀ

An ủi những người thất vọng

IT người được hưởng một cái hạnh-phúc hoàn-toàn. Vì quá mệt mỏi đi tìm hạnh-phúc mà cái hạnh-phúc kia có khi đã nằm trong tay, ta vẫn chưa được vừa lòng mà tự phán nản rằng: «Ồ! hạnh-phúc là thế nào nhỉ? Hạnh-phúc là cái bóng, là ảo mộng, vì cái gì là vật hữu hình, ta sờ mó tới được thì hẳn chẳng được vinh hạnh mang cái tên quá đẹp đẽ ấy. Ta hãy bằng lòng đời của ta, cho ta là sống sướng càng hay, đừng mong ước quá cao xa.

Ta nên vui về sống cái đời của ta với những phút sống sướng, những cái vui thú ta có thể có và cái với những nỗi buồn mình, thất vọng, đau đớn.

Và, muốn an-ủi rằng ta không hẳn đã là khổ sở, ta phải luôn luôn nhớ rằng: người ta không phải sinh ra để sung sướng đâu.

Suzanne Pichon

VỀ SƠN TRONG TƯƠNG TƯỢNG

Luân-dôn, một phòng trưng bày các bức tranh rất kỳ dị và mới mẻ vừa. Họa-sĩ, một người đàn bà, lên là Mme E. K.



Reader, Bà có sai biệt tại chỉ ngồi ở phòng vẽ của mình mà tưởng-

tượng cũng sẽ được những chân dung người mà bà chưa biết một bao giờ, ở rải rác khắp địa cầu.

Trước hết, bà giao tiếp bằng thư từ với một người nào bà muốn vẽ. Bà hẹn với người bạn xa xôi của bà đến ngày giờ nào thì phải đem những tư tưởng, những ý nghĩ của mình mà truyền đến cho bà (y như trong phép thần giao cách cảm). Trong lúc đó, bà thu lấy những ý nghĩ mà vẽ lên mặt vải của bức tranh. Bà có thể vẽ cả những mộng tượng của người bạn kia nữa.

Cách vẽ của bà xem ra cũng rất giản-dĩ: bà chỉ cần quét lên vài những màu sơn và các đề cho các màu tự ý hòa lộn với nhau. Cách vẽ ấy khiến cho bức tranh của bà đã được một cách lạ lùng các nét đặc biệt của những người bà muốn vẽ.

Daily Miroir (dịch theo Lu)

HAI VỢ CHỒNG SAU 75 NĂM CHẴN CHÉU, XIN LY-DỊ NHAU



HAI CƯ BỐ trăm tuổi ở Belgrade, chồng đúng một trăm với một trăm linh một, vừa đến tòa án tỉnh ấy để đơn xin ly-dị, sau 75 năm ăn chung ở chạ.

Hai vợ chồng nhà ấy đều khai rằng chỉ có ba mươi năm đầu thì ăn ở hòa thuận để chớ thôi, còn 45 năm sau thật là khổ sở.

Nhưng cái cơ chính bất luận chồng phải ly-dị vợ là vì cụ bà không chịu đi chơi với cụ ông trong lúc cụ ông cao hứng đi chơi xa trong các miền nhà quê, để giải trí.

Tòa án Belgrade đã bằng lòng cho hai cụ ly-dị.

Lúc này chắc cụ chồng đã đi tìm một « linh hồn chi » có thể chiếu ý cụ mà ngao du sơn thủy với cụ trong lúc tuổi già.

Cumhuriyet, Istanbul Nhất-chí-Mai

LINH HỒN LOÀI VẬT HIỆN VỀ



NẾU loài vật có linh hồn thì sao những linh hồn ấy tại không hiện về như linh hồn người ta? Nhiều nhà thần học thông thái hiện đương nghiên cứu về vấn đề đó. Để chứng thực cho cái lý thuyết trên, xin hiểu các bạn hai «ca» rất ngộ nghĩnh mới xảy ra ở một thành phố nhỏ nước Áo mà nhiều người đã được mục kích câu chuyện.

Đêm khuya, bác thợ nề Huss P... ở một nơi hội họp bạn hữu trở ra về. Suốt bữa tiệc, trong khi các bạn hữu vui vẻ uống rượu thì ta nhất định không chịu uống, trì hoãn rầu vì nghĩ đến con chó César của anh, một con chó bông lùn rất đẹp, trong mười lăm năm trời là một bạn rất quý của anh và vừa mới chết. Trong lúc đi đường trở về nhà, trí anh luôn luôn nghĩ đến con vật đáng thương ấy. Đi đến một ngã tư, anh tự thấy con chó của anh trong bóng tối hiện ra và nhảy thoát đến chân anh. Bất giác nhiên và sợ hãi nữa, bác thợ nề nhảy lùi lại đằng sau và ngay lúc ấy, một chiếc ô-tô lớn không có đèn, phóng vọt như chiếc thời qua chỗ anh vừa đứng.

Nếu anh không lùi nhanh lại một bước thì anh hẳn đã bị ô-tô cán; đến nay anh vẫn quả quyết rằng con chó của anh đã hiện lên cứu sống anh.

Qua đây vài tháng, vợ một người kẻ toán ở một hãng buôn lên trong thành phố chết, sau bốn mươi năm chung sống.

Trong hai năm đầu, người chồng rất quý mến vợ, nhưng đột nhiên chàng sinh ghét vợ và từ đấy, trọn đời ăn ở với nhau, giữa vợ chồng chỉ thấy sự lạnh nhạt và sự dè dặt giữ lễ. Tuy thế, trong lúc vợ hấp hối, chàng tỏ ra rất thương tiếc và hồi hân. Chàng có thuật lại câu chuyện là lung xẩy ra như sau:

Chừng một giờ trước khi nhắm mắt, vợ chàng tỉnh hẳn lại và dưới ngọn đèn đêm lơ mơ, nàng ngắm nghĩa hồi lâu nét mặt lạnh lùng của chồng đang chăm chực bên mình. Rồi sẽ cất tiếng, nàng nói:

— Anh còn nhớ con mèo Mouri không? Ngạc nhiên, chàng có tìm hiểu ý vợ

Cĩnh nói gì, nhưng không ra.

Nàng nhắc lại và nói rõ thêm:

— Anh nhớ chứ, con mèo người ta cho anh hôm chúng ta bắt đầu con biếu nhau ấy mà. Bộ ấy, em đã nghĩ ngay rằng anh sẽ trở nên chóng em. Nó ở với chúng tôi suốt đời mới lấy nhau mà, không hiểu sao, em cho con mèo ấy là biểu hiệu ái tình của chúng ta.

Chàng sợ nhớ ra con mèo yêu quý chàng vẫn thích vuốt ve, nhưng chỉ vì một giây phút trong lúc bực mình, chàng đã vô tình đá nó một cái quá đau đến nỗi phải chết.

Nàng nói không ra lời:

— Ấy chính từ hồi nó chết mà anh đã không yêu em nữa.

Lúc ấy, một câu chuyện rất lạ lùng hiện ra. Dưới ngọn đèn khuya le lói, chàng thấy con mèo chồm chồm ngồi trên giường vợ và hai mắt xanh biếc chăm chăm nhìn chàng. Ngay lúc ấy, lòng yêu đương vợ như trở lại tràn ngập trái tim chàng và đôi mắt đầm lệ, chàng nhẹ nhàng vuốt ve con vật, như để van lơn xin lỗi. Cũng lúc ấy, vợ chàng nói một vài câu cuối cùng, tái nghĩ, và bóng con mèo cũng mất.

Từ đó, chàng góa vợ, mang mỗi bữa không cùng, chỉ muốn nhớ lại mấy năm đầu của cuộc sống hợp và quả quyết rằng việc xảy ra đó là thực, chứ không phải chàng đã hoa mắt tưởng tượng ra.

(Lu)

ÁI TÌNH CON TRÈ

Là đơn xin cưới thứ nhất gửi cho một cô con gái để sinh năm ở xứ Canada.



Ồ BÉ xinh nhất trong năm chị em Dionne (đẻ sinh năm), năm nay vừa đúng hai tuổi, mới được người ta xin cưới.

Chu để kỷ khôi ấy là một cậu bé lên tám tuổi, con một người phú thương ở thành Washington bên Mỹ. Cậu đã gửi bức thư sau này cho cô Yvonne Dionne mà cậu thường được xem ảnh trên các báo:

— Tôi là người đầu tiên nhìn lấy cô, và ở trên thế gian này, không ai yêu cô bằng tôi. Sau ông Roosevelt, tôi sẽ làm tổng thống Hoa-kỳ, và tôi hứa với cô rằng ngày mà tôi phải ra trận đánh giặc, thì cô sẽ được thay tôi mà cai trị nước Hoa-kỳ.

Người chồng thứ nhất của cô Bobby A: Est. Budapest N. C. M.

ĐƯỢC GIẢI NHẤT VỀ CUỘC THI TẠI HỘI CHỢ 1936-37

Nhân dịp Hội Chợ và Tết, nhà QUẢN-CHÚA mới chế nhiều kiểu giấy, áo của Cổ Đào và các giấy cảnh vàng dành riêng các bạn đeo kiềng vàng



QUẬN

CHỦ A

59, - HÀNG NGANG 59, - HANOI

Hôtel & Café de La Paix Hanoi

ENTIÈREMENT REMIS A NEUF
CHANGEMENT DE PROPRIÉTAIRE
Salle de café moderne

RESTAURANT DE 1^{er} ORDRE - CUISINE RENOMMÉE
Repas à partir de 1\$25
Chambres - - 1\$50

DINERS FINS sur commande.

LE MEILLEUR ACCUEIL EST RÉSERVÉ
À LA BOURGEOISIE ANNAMITE

CHARLE GUILLOT Propriétaire TÉL. N. 48

PHÂN BIỆT NGƯỜI BIÊN

MỘT người học trò của ông Esquirol một hôm hỏi ông rằng: «Thưa thầy, thầy chỉ cho tôi một cách nào xác-đáng nhất, chắc chắn nhất để phân biệt người điên với người thường». Hôm sau, ông thầy mới học trò đến nhà mình ăn cơm với hai người khách nữa: một người từ lời ăn mặc cho đến lối nói chuyện đều lịch sự, đứng đắn, không có điều gì đáng chê cả; còn người kia thì cứ nói luôn miệng và hoa chân hoa tay như tín chắc ở những lời mình làm. Khi ra về, người học trò lại hỏi ông thầy về cái cách chắc chắn để phân biệt người thường với người điên như hôm trước thì ông Esquirol bảo: «Anh thử tìm lấy cái cách ấy xem nào; vì anh vừa ngồi ăn cơm với một người điên và một người thường đấy». Người học trò trả lời: «Ồ! Nếu vậy thì cũng chẳng khó khăn gì. Người thường chính là người ăn nói lịch sự đứng đắn; còn người kia thì thực là mất trí khôn. Người điên mà rõ đại thể; hẳn thực đáng phải giam vào nhà điên». Ông Esquirol bèn nói: «Ấy đây; anh nhầm mất rồi. Người mà anh tưởng là thường, người ấy cứ tự cho mình là Chúa Trời nên hẳn mới có cái dạng điệu vẻ đĩnh, cao quý cho xứng với cái vai Chúa Trời hẳn đúng. Còn người trẻ tuổi kia mà anh cho là điên; người ấy chính là một người trong những nhà văn có tiếng hiện thời, đó là Honoré de Balzac».

(La Raison chez les Fou-Docteur Paul Voivenet)
N.K. dịch

BẮT BUỘC PHẢI TẮM, ÍT RA MỖI THÁNG MỘT LẦN!

Trong những điều luật thi-hành của chính phủ polonais (Phó-lan-nhà) vài năm nay, người ta nhận thấy có một điều luật rất lạ do ông thượng thư nội-vụ đặt ra. Điều luật ấy bắt buộc mỗi người dân trong xứ phải tắm, ít ra... mỗi tháng một lần!

Nhà nước phát cho mỗi người dân polonais, dân bà cũng như dân ông, một tấm «cà» gọi là «cà» tắm (carte de bain) mà mỗi người phải giữ lấy để mỗi tháng phải đem ra trình cho một viên chức coi về việc tắm xem qua và đóng dấu vào đó.

Chỉ có những ông già ngoài 60 tuổi và trẻ con là được miễn lệ không phải đến sở tắm của chính phủ. Còn những người nào ở nhà có buồng tắm riêng rất sạch sẽ cũng phải ở dưới quyền kiểm soát của sở vệ-sinh thành phố và phải giữ lấy một tấm «cà» hàng tháng.

(Janier)

Liờm lặt

Cái mưu của nhà xuất bản

MUỐN quảng cáo cho một cuốn sách mới in ra bán được chạy, một nhà xuất bản ở Philadelphia vừa công bố lên rằng: «Trong cuốn sách của tôi mới xuất bản ra, ở trang đầu có chỗ sắp chữ sai, nếu độc giả tìm được chỗ sai ấy, tôi sẽ thưởng 25 nghìn quan tiền Anh.»

Câu tin ấy đăng ra rồi, chỉ nói trong tám ngày, nhà xuất bản đã bán được 175.000 cuốn sách (giá mỗi cuốn chỉ có một quan rưỡi tiền Anh).

Món tiền thưởng ấy lại vào tay một thằng bé khôn nạn ở Nữ-rốc, có cái bản danh là người đầu tiên đã tìm ra chỗ in sai ấy.

Nó nhét túi 25.000 quan tiền Anh mà nhà xuất bản vui vẻ thưởng cho nó. Còn nhà xuất bản kia, đến phiên mình, hết túi món tiền lời ketch xã bản chạy hết sách.

(New York Post.)

Chữ thịt tươi khỏi ôi thối bằng âm nhạc

MỘT giáo sư Thụy-điền mới phát minh một việc rất lạ: ông đã tìm



được cách chữ thịt khỏi ôi thối bằng âm điệu một cây đàn.

Một nhà hóa học trẻ danh họ quyết đoán rằng: trong sáu cái chặn đựng thịt, ba cái được «nghe» một khúc nhạc tuyệt vời thì vẫn tươi nguyên vẹn, còn ba chặn kia thì ôi rất chóng.

Vậy việc phát minh của giáo sư Thụy-điền kia có thể coi là đúng được.

Cách chữ thịt lồi mới ấy cũng khá hay và kể cũng dễ theo, nhưng chẳng hạn muốn chữ xác người chết bằng âm nhạc thì trường chẳng tiền chút nào, còn như

muốn chữ thịt ứn thì có cần phải cho «nở» nghe một bài đàn không nhỉ?
(Guérir)

Tiếng tàu lái

TUYỆT CAO, Tàu độc là *sujit*, tàu gọi chếc đi là *sê-cô-sê-côn*. Cao bình, Tàu độc là *cáo pênh*, ta gọi chếc đi là *bình kháo*.

Ngưu nhúc phâu, Tàu độc là *ngáo nhộc phở* ở ta rao luôn là *phở...*

Hoa sinh hân-suy, Tàu độc là *phá sáng hân-suy*, ta rao là *phá sa, pha sa...*

Đay có một chữ đặc Tàu mà ta cứ tưởng là tiếng mẹ đẻ của người mình, là: *mười hai*, chữ Tàu là *mười tá*, họ độc là *giết tá*, ta cũng gọi *mười tá*.

P. Q. Văn

Muru mẹo của anh chàng làm trò quỷ thuật

THURSTON, một nhà quỷ thuật có tiếng ở Mỹ, cũng đã trải qua nhiều bước khổ khăn mới mua được cái tên tuổi cho mình.

Xem đây đủ biết mưu mẹo đến thế nào, anh chàng lần đầu tiên đã được người ta trọng dụng.

Hắn ta đi mượn của người bạn được một đồng bạc và đóng luôn một cái quảng-cáo lên tờ báo thế giới (World) ở Nữ-rốc mấy hàng này:

— Cần dùng 1.000 người, tiền công trả một đồng bạc một ngày. Mười giờ đứng đến «Jardins sur le toit» tại kinh thành Nữ-rốc.

Càng lúc ấy, một ông chủ rạp hen tiếp anh ta ở một chỗ nhất định nào, rồi Thurston đến sớm hơn và lần lượt trả lời cho hết thầy mọi người đến xin việc rằng: Ông chủ xã bản đến để làm cho mọi người đỡ nóng ruột. Thế rồi anh đem những tờ bay của mình ra diễn. Mọi đi xin việc nghe khổ kia từ trước đến nay không bao giờ được tiếp đãi từ-tế đến thế, liền hoan hô anh ta ầm-ỹ.

Người chủ rạp hát thấy cái kết quả mỹ mãn ấy bèn trọng dụng ngay. Còn bọn đi kiếm việc làm, trước cái cách lừa đảo kia, họ cũng không phản đối gì, vì họ đã được xem một buổi làm trò không mất tiền.

(New York Times)

Vợ một nhà vô địch đánh «bốc» (boxe)

DƯỚI đây là một câu chuyện ở Australia tình cờ đến tại chúng tôi. Một nhà vô địch đánh «bốc» kia, mà chúng tôi không muốn nói rõ tên ra đây để khỏi có ý chế riễu ông ta, một lần đem đơn kiện bà vợ của ông vì bà này chừng như



hay lấy cán chổi, lấy chai rượu và còn hay dùng súng lục để dọa nạt ông nữa.

Nhiều người nghe câu chuyện này đều nghĩ thầm rằng, người đàn bà danh phé này giá thay chồng để làm một nhà nữ vô địch đánh bốc mới phải, không thì đi ra cũng là một bà thầy dạy võ đài đấu đất luyện tập cho chồng nổi tiếng, rồi vì thế lâu ngày thành ra khoa quyền thuật.

(Junior)

Mực ngày xưa



THỨ mực cũ ngày xưa thường gồm bằng chất khói đen, chất than bụi và nước.

Năm 1792 ở Paris chỉ có một sở làm mực, chủ chương do một người đàn bà tên là Asceline de Roie, đến năm 1813, sở mực ấy bị nhường lại cho một người đàn bà khác tên là Auliz.

Đối với Paris thời bấy giờ chỉ có một sở làm mực ấy thôi, như thế cũng là ít quá.

Nhưng cũng có những nơi thường chế mực riêng ra để viết như ở các nhà ta, ở các nhà thờ; bọn học trò có cần dùng mực lại đến xin ở các nơi ấy.

Hiện nay còn lại vô số những sách ở các nhà thờ truyền lại dạy nghề làm mực, tuy vậy không có một cuốn sách nào dạy ta có thể chế ra được thứ mực vàng, như màu mực họ đã dùng; các đây chính thế kỷ rồi mà màu vàng vẫn còn sáng loáng như màu mực mới viết vào. Thấy mới chính là một bí thuật làm mực đã bị mất từ lâu rồi. Thật đáng tiếc.
(Almanach Verma)

Mùa rét năm nay
Hai thứ hàng may complet rất đẹp
mép có chữ thêu
AVIATEX - VEDETTE
các hàng may pardessus hay raglan
TWARDEN - MONTAGNAC - SHETLAND
Các ngài lịch sự, sành may mặc điều yếu dùng các hàng kể trên. Xin hỏi ở thợ may của ngài, các hàng ấy để so sánh tốt đẹp và giá phải chăng của nó
TÂN MỸ Marchand de tissus
2, Place Négrier - HANOI

LUYỄN - TIỆP
Architectes
N° 42, BORNIS DESBORDES
HANOI

GÓP Ý KIẾN VỀ ANH-SANG



Của ông Phương Đán

A là người trí thức cũng nên vào hội Anh-Sang. Làm nhà cao ráo sáng sủa, hợp vệ-sinh, đường rộng, lắp ao tù nguồn bênh của dân nghèo, v.v... đều là việc của anh em thanh niên cả cũng muốn, cũng mong việc làm.

Nhưng công việc nặng nề, một người không làm nổi.

Lập hội, rồi nhiều người vào, lấy của, hợp tác làm việc: công việc nặng nề đến thế nào mặc dầu cũng thành.

Anh em thanh niên còn chủ chủ gì nữa?

« Anh-Sang » thành lập mau! trước ngày nào hay ngày ấy.

Công việc « Anh-Sang » làm ra đã đành ràng rọt, « Anh-Sang » còn cần phải giữ, trong nom cho vật được lâu bền. Thí dụ: một căn nhà « Anh-Sang » làm ra rồi cho một người ở, tất nhiên là người nghèo khổ xưa nay chưa được hưởng sống trong chiếc nhà cao rộng, nếu « Anh-Sang » không trông nom đến, tất căn nhà sẽ lại bán thối, hôi hám, vì người ở đã có thói quen ở bán từ xưa.

Vậy phải lập một hội đồng kiểm soát nhà « Anh-Sang », lập trong mỗi làng (hay mỗi làng càng hay) một giảng đường (theo kiểu nhà trẻ tiền của « Anh-Sang ») để dạy dân nghèo phép vệ-sinh và đề-công cho hội « Anh-Sang » nữa.

Rồi một ngày kia — ngày ấy mong rằng không xa lắm — khắp nước chớ nào cũng oanh nhân những nhà của « Anh-Sang », « Anh-Sang » ngày ấy đã nâng cao trình độ dân lên được một bậc. Ngày ấy chưa trách « Anh-Sang » càng nâng nề: « Anh-Sang » dạy dân ngu dại thành dân biết (lắp giảng đường lại càng cần lắm).

Nói tóm lại, tôi muốn « Anh-Sang » không những đem ánh sáng đến cho phân xác dân, mà còn đem ánh sáng đến cho trí não, tâm hồn dân nữa.

Phương-Đán
Hanoi

P. S. — Các ông cháu tôi, lý tưởng bỏ ra hàng trăm, hàng ngàn tranh nhau lấy miếng thịt miếng xôi, sao các ông không vào hội « Anh-Sang »?

Việc lắp và trông nom giảng đường hàng trăm, việc đất đai cho tôi tìm ra nơi ở, việc dạy dân... các việc đó lại là bổn phận các ông phải làm mà các ông không nghĩ đến.

Trên, dưới, đông, tây nuôi riêng từng nhà. Mỗi làng nên chọn một khu riêng để nuôi, chẳng quanh quẩn, vừa sạch

vừa đỡ trông nom.

Ông Lê-vân-Thoan — Ông hãy đợi khi hội thành lập — chắc cũng không bao lâu nữa.

Của ông Phạm-Tá

Tiếp theo bài trước, ý chúng tôi muốn không phải hội Anh-Sang là riêng cho Hanoi, muốn nhiều nơi cũng có hội Anh-Sang và ước ao từ Bắc chí Nam, trông cậy vào anh em đồng chí, đầu tiên, có đủ người, có đủ tài liệu, cứ việc lập hội trước. Trong lúc làm việc, có gì hay cho chúng tôi biết, gặp việc gì trở ngại, cho chúng tôi tránh.

Đồng thời giúp cho anh em lao động và dân quê có nhà sáng sủa, sạch sẽ để ở, hội phải cần lo cho trẻ đi nghỉ mát.

Buổi chiều, tan học, ai có dịp qua các trường, thấy trẻ em tập thể thao, chân tay cả khỏe cả khéo, ở ngay đêm rõ từng cái xương, cũng thương cho nỗi giống mình hèn yếu. Đối với đời vật lộn, sức khỏe là điều cần nhất, mà người mình trời con gà không xong thì cũng buồn!

Sự « đổi gió », không những có ích cho sức khỏe, lại có ích cho cả tinh thần, thể mà trong nước, mỗi vụ nghỉ hè, bao nhiêu trẻ được đi chỗ nọ, chỗ kia? Một số rất ít thôi. Cái đó cũng là tại dân nghèo: cho nó đi một mình thì không ai trông nom, đi cả vợ chồng con cái thì không xu. Trông thấy trẻ con Pháp lại thương đến trẻ con ta. Lúc bé thì chơi cuốn chiếu, bao diêm không, mấy cái khuy; nhớn lên một tí, ngày nghỉ thì ở nhà trông em. Cái khó bỏ cái khôn, con cái ta ăn không đủ, thờ không đủ, chơi không đủ, mong sao sau có người khá được.

Vậy đối với trẻ em, ta phải tìm cách cho chúng được đi nghỉ mát hoặc về quê, hoặc ở núi, hoặc ở bể, những địa điểm cho đi xa cho biết.

Cách tổ chức việc cho trẻ đi nghỉ mát — Hội sắm ít giường gấp, chăn, chiếu, bát, đĩa và nồi bếp lấy. Về hè, ta có thể, theo như các nước, cho khách du lịch mượn trường nhà nước, mượn trường học ở các vùng núi, hồ, hay nhà quê cho trẻ ở. Chỗ nào không có trường, ta mượn chùa hay thuê một cái nhà ở trong làng, cốt sạch sẽ, không cần sang. Đi nghỉ mát chỉ tốn tiền trọ, còn tiền tàu đi, tàu về không mất. Người muốn cho em đi nghỉ mát ở

Bồ-sơn? Vì đi đông, xe pháo mất độ 1p.00 có đi lẫn về: tiền ăn mỗi

ngày độ 0p.20: 15 ngày, tốn tất cả độ 1p.00 — con nhà nghèo, hội sẽ giúp không. Muốn cho tiền việc học của trẻ, hội mời vài ông giáo đi giúp việc. Như vậy, trẻ vừa được đi chơi, vừa không sao những việc học. Một cái nhà rộng muốn chuyên cho năm, sáu chục trẻ đi độ 10 hôm, cả vụ hè, ở một nơi cũng được mấy trăm trẻ. Ở các nơi gần hồ như Quất-lâm, Đồng-châu là những nơi về tiền, ta có thể làm được lắm.

Trẻ nhớn ta cho đi xa, như Saigon, Huế, v.v... Theo các nước, ta dùng cách đổi học trò. Thí dụ ta cho đi Huế 30 trẻ em, Saigon 30 trẻ em, thì Huế lại gửi ra cho ta 30, Saigon 30 trẻ em, ta phải trông nom cho chúng khi chúng ở Bắc. Việc này, các hội Trung-kỳ, Nam-kỳ và Bắc-kỳ tương tế ở các nơi nên làm lắm. Trong nghỉ hè, đánh đổi con nghé viên như thế, vì hội nào cũng sẵn có hội quán, thì vào ich cho trẻ, vừa cho anh em chị em trong nước có nhiều dịp gặp nhau để nói thêm tình duyên ái.

Đi một quãng đường, học một sàng khôn — Đi cho biết đó biết đây, ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn, mà con mình quanh năm chỉ ở nhà với mẹ! Ước ao nghĩ hè sắp tới này, ta đã có thể giúp cho ít trẻ được đi đây, đi đó.

Phạm Tá

T. B. Chúng tôi đã tiếp được một số đồng anh em chị em nhân giúp công, giúp của cho hội Anh-Sang. Mong cho Anh-Sang chóng lớn.

Của ông Hồ-mẫu-Đơn

Hội Anh-Sang thành lập. Đó là một điều sở ước chung của những người có tâm lòng nhân đạo, có tình cách xã-hội.

Riêng chúng tôi, có sở ước ấy chỉ đó lòng ích kỷ, chúng tôi là những tên dân cuối cùng của giai cấp xã-hội biến thời. Tuy nhiên, chúng tôi còn có một ý tưởng cao hơn chút nữa là những bạn đồng cảnh của chúng tôi sẽ được hạnh hạnh ra thoát « hàng chuột » tối tăm, bần thủ mà vui hưởng trong căn nhà đầy ánh sáng khoáng đạt và, cổ hiến đó là chỗ xây đắp lại những làng đại nực số của xã hội tương lai.

Sự sung sướng và sự mong ước xui chúng tôi bày góp vài ý kiến, trông không phải là hoàn toàn vô ích:

1) Hội Anh-Sang cần phải thành lập ngay, vì công cuộc của hội rất

vĩ đại, trường cửu, không phải trong một thời gian ngắn ngủi mà trông thấy thành hiệu.

2) Sau khi thành lập, hội không những lo việc phổ cập ở thôn quê cũ, mà càng nên đề ý đến những cuộc đi dân khẩn hoang là những chỗ hời có thể hợp tác với một thể lực khác.

Chúng tôi xin lấy thí dụ như cuộc khẩn hoang của chính phủ Nam triều ở Khanh-hòa.

Nói rằng hoang, nhưng chỗ này không phải là nơi thâm sơn cùng cốc, mà là ở giữa chỗ miền đóng dân trú phủ của phủ Ninh-hóa và huyện Vạn-ninh. Hội nhân đó hợp tác với chính phủ trong cuộc kiến thiết nhà cửa những làng mới này, sẽ mau thành hiệu và có thể làm kiểu mẫu cho những làng khác một cách rõ ràng, lan rộng. Hội sẽ làm được việc đáng làm trước hết đứng tôn chỉ hội, vì ở đó chín mươi phần trăm là những dân cùng khổ lưu lạc đến. Hội sẽ có một chủ thể hành được theo ý muốn, vì ở đó người ta định lập một tổng mới gồm chín, mười làng. Những làng này, cách xếp đặt thì cũng tạm gọi là hoàn toàn, còn nhà cửa thì không thể gọi là cái nhà được. Hội sẽ khai hóa được cho dân ở miền này về môn kiến trúc, vì ở mấy tỉnh Quảng-ngãi, Sông-Cầu, Nha-trang, nhà cửa làm theo một kiểu như nhau rất xấu xí, thấp chật, rườm rà, làm cộm, không bền vững, không của số. Những nhà ấy tối tăm, nóng nực, ẩm thấp, không hợp vệ sinh chút nào.

Sau khi hội thành lập, chúng tôi xin vui lòng giúp hội trong miền chúng tôi, tùy liệu sức mình, như tuyên truyền, có đồng, đi quyên tiền.

Hồ-mẫu-Đơn
(Khanh-Hòa)

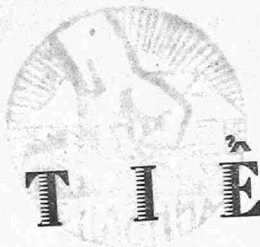
THUỐC

LÀO

CỔ AM

(Hải-Dương)

CÓ TIẾNG LÀ NGON



U



THUYẾT

S O N G

TRUYỆN DÀI của NHẬT-LINH

HIỆP lật cổ áo lên cho khỏi lạnh, nhìn ra ngoài trời, bảo Diên :

— Không khéo mưa mất... Ngày hết năm, trời trông buồn tẻ.

Hiệp có cái cảm tưởng rằng những đám mây xám trên trời như đương rủ nhau đi trốn, bay tán loạn như vịt và muốn thoát khỏi cái quang trời buồn bã ở đây. Hiệp nghĩ đến mùa xuân về, và mong những ngày nắng rào sáng sửa để đuổi hẳn những nỗi buồn đương xám vương trong óc như những đám mây luôn rớt rít trên trời đông.

Diên nói :

— Mưa thì can gì. Ở to đó ngay cạnh mộ.

Hôm hai mươi chín tết là ngày giỗ mẹ nàng, nên Diên rủ Hiệp cùng đi viếng mộ. Hiệp bảo Sơn, giọng gắt gỏng :

— Xuống giục tài xế đi. Sao lâu thế ?

Hai người trưởng ấp đến chào Hiệp và Diên. Diên lần đầu thấy khó chịu vì hai tiếng « bà

lớn » của họ tặng nàng. Nàng cười gượng, mời họ vào trong nhà uống nước và xin lỗi vì phải đi ngay.

Hiệp đã lên ngồi trong xe, mặt cau có, bảo Diên :

— Thôi mẹ lên đi, không chậm.

Diên bước lên xe, ngồi cạnh Hiệp rồi nhìn qua cửa kính gạt

đáp lại mấy cái vái dài của hai người trưởng ấp. Nhìn về mặt họ khi chào nàng, Diên đau đớn nhận thấy rõ ràng mình không phải là vợ Hiệp. Trước kia, nàng không bao giờ nghĩ đến điều đó. Chỉ ít lâu nay, nàng mới sinh ra nghĩ ngợi, tưởng ai cũng cho mình hăm lấy Hiệp vì ham cái

chức phận của Hiệp và dè bòn của. Nàng cầm lấy tay Hiệp và yên lặng nhìn chàng :

« Hay là Hiệp cũng nghĩ ta như thế ? »

Nghĩ vậy rồi tưởng thế thật, Diên tức tối, tự bảo :

« Nếu thế thì mình phải tỏ ra rằng mình không cần gì cả. Chẳng khó gì ! »

Bỗng nàng thấy Hiệp nắm chặt lấy tay nàng.

— Gì thế, anh ?

Hiệp hất cằm về phía người tài xế như có ý bảo không tiện nói và nhìn Diên một cách rất lặng lẽ để Diên đoán được ý. Diên cũng nhìn lại, lìm dim mắt, khẽ gạt ra ý hiệu. Nàng thấy Hiệp đưa mắt rất thông thả nhìn mình từ đầu đến chân tỏ vẻ bằng lòng, nàng nhớ lại câu của Hiệp thường khen nàng :

« Em có tấm thân đẹp như vẽ mặt... »

Nhưng nàng không khỏi nghĩ thầm :

« Đâu ông toàn thế cả, họ chỉ yêu vì nhan sắc. Giá mà mình không có vẻ mặt và tấm thân đẹp ! »

Nàng tưởng đến Thái và thấy trong lòng ấm áp :



« Thái cũng yêu mình mà yêu một cách kín đáo. Yêu vì yêu chứ không vì một cái gì cả. »

Tài xế cho xe chạy thong thả lại hỏi :

— Bầm đi con đường nào ?

Diên đáp :

— Đi sang con đường giải đả vào nghĩa địa.

Đứng trước mộ. Diên tra nước mắt khóc. Nàng khóc nửa vì nhớ mẹ, nửa vì nghĩ đến mấy tháng nghèo khổ nàng phải trải qua khi mẹ nàng mới mất. Diên nhìn Hiệp và tự nhiên nàng thấy cái tình yêu của Hiệp là căn cho đời nàng. Nàng hối hận rằng đã nghi ngờ Hiệp.

— Mỗi lần anh nghĩ đến em, biết rằng có em yêu anh, thì anh thấy đời sống một cách đầy đủ, anh cứ yên lặng sống không còn nghĩ ngợi gì...

Chính Hiệp lại bị những lời nói của chàng làm chàng cảm động ; chàng tưởng, bằng mình thế thái, và trong lúc sung sướng ấy bỗng, chàng cứ rứt một ngón cỏ đưa cho Diên :

— Em giữ lấy ngón cỏ này để nhớ lại một phút đáng kỷ niệm nhất trong đời chúng ta. Ngón cỏ này còn thì chúng ta còn yêu nhau như bây giờ.

Diên cầm lấy ngón cỏ, không hiểu vì có gì Hiệp lại sinh ra



Lẽ xong, Diên đứng xát vào chông, nhìn lên khỏi hương theo gió lùa vào trong cỏ. Nàng khẽ nói như nói một mình :

— Đói em gặp bao nhiêu là nỗi thương.

Hiệp vẫn lạnh lùng nhìn ra xa như không nghe thấy lời của Diên. Biết rằng khỏe bao giờ cũng xấu đi, và nước mắt nếu không vì ái-tình mà rõ thì bao giờ cũng làm người đàn ông khó chịu, nên Diên cố nhìn và lấy khăn lau nước mắt. Nàng nói :

— Trên đời, giờ em chỉ còn một mình anh nếu em không có sống làm gì ?

Hiệp gờ tay ôm ngang lưng Diên, nghĩ thầm :

— Con anh, không có em hay có em, anh cũng không biết sống để làm gì ?

Chàng cất tiếng an-ủi Diên mà cốt là để an-ủi mình :

— Anh yêu em, em yêu anh, như thế không đủ để quên hết những nỗi khổ sao ?

Hai người sánh vai nhau đi chậm rãi ra phía cửa. Vừa đi Hiệp vừa nói tiếp theo luôn, say sưa :

lãng mạn như thế, nàng mỉm cười và nói đùa cho khỏi ngượng.

— Nhưng vài hôm nó héo mắt, mình ạ.

Hiệp hỏi :

— Nó héo thì lấy nước mắt nhỏ vào cho nó tươi. Nhưng cần gì tưới với héo, miễn còn thì thôi.

Gần ra đến công, Hiệp thốt nhiên nói :

— Ủ sao chúng mình lại không thể được sung sướng như hôm nay mãi ?

Nghe câu nói của chồng, Diên lo lắng ngâm nghĩ :

« Hiệp đã đổi khác. Hiệp không thật tình yêu mình nữa. »

Nàng chua chát nhớ lại những câu giả dối nàng đã nói với Hiệp,

nàng đã đánh lừa Hiệp mà nàng đã đánh lừa cả nàng nữa. Diên chắc rằng Hiệp đối với nàng cũng một tâm tình như thế, giả dối; giả dối cả. Nàng mỉm cười nhìn Hiệp, chum môi hôn cái lá non của ngón cỏ, âu yếm bảo Hiệp :

— Mình giặt hộ ngón cỏ lên mái tóc em. Giặt khéo kéo rơi mất, mình ạ.

(Còn nữa)

Nhất-Linh

M U ' A

TRUYỆN của SOMERSET MAUGHAM

(Tiếp theo)

T

Chỉ đến tìm ông ấy. Bà Davidson vừa nói vừa đứng dậy, bước ra ngoài phòng. Bà Macphail dẫn :

— Nếu tôi có thể giúp ông bà được việc gì thì xin cứ gọi.

Khi bà kia đi rồi, bà bảo chồng :

— Ước ao rằng ông ấy không bị thương.

Bác sĩ đáp :

— Ai bảo can dự vào ? Hai người ngồi im. Sau vài phút, cái máy hát lại thét lên, khiêu khích. Những tiếng ồn ầm ầm và ngao mạn hát một bài ca dậm uế.

Hôm sau, bà Davidson, xanh nhợt, bị cảm và hình như héo quắt, già xom. Bà thuật lại với bà Macphail rằng chồng bà không ngủ một phút nào. Chăn chọc suốt đêm, rồi sáng dậy đi ngay từ lúc năm giờ. Ông đã bị người ta ném một cốc rượu bia, vì thế quần áo ông hôi hám và nhầy nhớp. Mắt bà Davidson ngum ngục hốc lữa, mỗi khi bà tưởng tới cô Thompson. Bà quả quyết :

— Nó sẽ hối hận suốt đời rằng đã phạm tới ông Davidson. Ông ấy rất tốt và chưa ai nhờ đến ông ấy mà ông ấy không giúp, nhưng đối với kẻ có tội lỗi thì ông không thương hại một chút nào, và ông ấy mà đã nổi thịnh nộ thì đáng kính sợ lắm.

Bà Macphail hỏi :

— Vậy ông ấy định làm gì ?

— Tôi không biết, nhưng cấp cho tôi thứ gì, tôi cũng chẳng muốn là có à kia.

Bà Macphail rùng mình. Những lời quả quyết, tự phụ của người đàn bà bé nhỏ, có mệnh lực làm cho bà rất lo lắng. Sáng hôm ấy hai người cùng phải ra phố. Họ song song xuống thang gác. Cửa phòng cô Thompson dề ngổ ; hai người trông thấy cô ta mặc áo dài đen, đương nấu một món gì ở trên bếp đun. Cô ta ném ra câu chào :

— Mạnh khỏe ! Sáng nay ông Davidson có khá hơn không ?

Hai người lặng thinh bước qua, mũi hếch lên trời, làm như không biết có cô ở Thompson kia. Nhưng một tiếng cười phi chế riếu làm cho họ đỏ mặt. Bà Davidson quay phắt lại :

— Có sao cô dám nói với tôi ? Nếu có xúc phạm đến tôi thì tôi

sẽ làm cho cô bị lống cô đi không được ở nơi này.

— Nay, có vài đảng này mới ông Davidson chàng mang vào hang ?

Bà Macphail vội thi thãm :

— Đứng trả lời nó.

Đi một quãng xa, hai người mới đứng lại. Bà Davidson kêu :

— Quán vô liêm sĩ ! quán vô liêm sĩ !

Sự tức giận làm bà ngạt hơi.

Lúc trở về, hai người gặp cô Thompson, trang diễm rực rỡ, đi lại phía bên lầu. Cái mũ rộng vành về hoa sặc sỡ như một sự khêu hấn. Buồng song, cô ta gọi hai người, lúc đi qua. Hai anh thấy thủ Mỹ đứng nhìn và cười chế nhạo cái vẻ mặt làm bộ của các bà. Vừa về đến nhà, thì trời lại đổ mưa.

Bà Davidson cười chua chát :

— Bộ cảnh môi của nó chắc sẽ bị ướt.

Đương ăn cơm thì Davidson về. Ông bị mưa thấm đến tận xương, nhưng không chịu thay quần áo. Yên lặng và buồn phiền, ông chỉ ăn qua loa vài miếng ; ông trần trần nhìn hạt mưa siên chích. Khi vợ ông thuật truyện hai lần gặp cô Thompson, ông không đáp lại. Nhưng đôi mày chau hơn trước tỏ rằng ông đã nghe rõ lời vợ. Bà Davidson bàn :

— Ông tưởng có nên bảo ông Horn tổng có nó ra khỏi cửa không ? Chúng ta không thể nào chờ chúng ta mãi được.

Macphail hỏi :

— Bà định bắt có ta đi đâu ?

— Đến ở nhà dân bán xứ.

— Giữa mùa mưa tầm tã này, thì ở trong một túp lều hẳn bất tiện lắm.

Giáo sĩ nói :

— Tôi đã ở đấy trong bao năm. Khi đưa ở mang lên đĩa chuỗi rần, món phụ hàng ngày, ông Davidson quay lại bảo nó :

— Hồi có Thompson xem bao giờ tôi có thể đến thăm cô ấy được.

Người con gái bên lên ngã đầu rồi đi ra. Bà Davidson hỏi :

— Sao ông lại muốn đến thăm nó, Alfred ?

— Bản phận tôi là phải nói cho có ta biết. Trước khi thăng tay, tôi muốn để cho có ta cái hy vọng cuối cùng.

— Ông không biết nó đấy. Nó sẽ chết ông.

— Thì có ta cứ chờ tôi. Có ta

nhỏ vào mặt tôi. Linh hồn có ta bắt từ, tôi phải hết sức sinh động để cứu vớt linh hồn có ta.

Tại bà Davidson còn vang những tiếng cười ngạo mạn của con đời.

— Nó quá quái lắm kia.

— Quá quái đối với lòng từ bi của đấng Thượng-đế?

Mắt ông bỗng chớp luôn, và giọng nói dịu dàng, mềm mại.

— Không khi nào ! « Dù kẻ phạm tội ngã xuống nơi sâu thẳm hơn địa-ngục, tình yêu của đấng Thượng-đế Jésus vẫn thấu tới ».

Đứa bé trở lại, mang câu trả lời.

— Cô Thompson đáng lời chúc mừng lên đức Davidson : cô sẽ vui lòng tiếp đãi nếu ngài dừng phiên nhiều có trong những giờ làm việc của cô.

Nghe tin, ai nấy im thin thít, vẻ mặt rờn rợn. Bác sĩ cố nín cười. Vợ ông sẽ cho là bị xúc phạm nếu biết ông thấy sự ngạo mạn của cô Thompson rất buồn cười.

Com xong, không ai nói câu gì.

Rồi các bà đứng dậy đi khuất về. Bà Macphail đan một chiếc khăn quàng, là tất đều đan khăn quàng từ khi mới có chiến tranh. Bác sĩ đánh diêm hút thuốc. Ngồi nguyên chỗ, Davidson tự lự dăm dăm nhìn bạn. Sau cùng, ông đứng dậy bước ra và không nói một lời. Mọi người nghe thấy tiếng giày ông nên thàng gác và câu: « ừ vào ! » của cô Thompson, nếm ra như tiếng khiêu chiến, khi ông gõ cửa. Ông ở nhà có kia trong một giờ đồng hồ.

Bác sĩ nhìn trời mưa. Ông bứt rứt khó chịu. Ở bên nước Anh, mưa rơi êm đềm, nhẹ nhàng; còn ở đây mưa đổ sập xuống, chẳng nề nang, hầu dứt tợn; nó như cái sức mọi rợ cơ sở của tạo hóa. Không phải mưa rào nữa, chỉ là một làn sóng, một trận hồng thủy đợt xuống mái kềm như những nhát búa, đều đều đến nỗi làm cho người ta hóa điên rồ được. Trận mưa thực có ý tức giận gớm ghiếc. Thành thạo người ta mong tận quá và người

ta chực kêu lên rồi, khổ sở, chán nản, người ta bần nhùn, tưởng gân cốt bỗng yếu hẳn đi.

Khi giáo sĩ trở về, ông Macphail quay lại, hai người đàn bà ngừng đầu lên.

— Tôi đã hết sức khuyên giỗ cô ta nên hối-hận sửa mình. Có ta thực là một người đàn bà bị ma ám.

đấng Thượng-đế, thì không bao giờ tôi lục van ông ấy.

Bà thờ dài :

— Bà sao thế ?

— Ông ấy biết sức mất thôi, ông ấy không biết giữ tiết độ.

Người chủ hàng bảo cho bác sĩ biết những kết quả thú nhất của sự hành động của Davidson. Lúc Macphail đi qua hàng, Hora ra

hàng và tách nơi khác.

— Ông ấy có báo ông đuổi cô ta đi không ?

— Không, nhưng bắt cô ta phải đứng đắn. Ông ấy bảo ông ấy muốn công bằng đối với tôi. Tôi đã hứa rằng cô ta không tiếp khách nữa. Ấy tôi vừa đến dặn cô ta.

— Cô ta có bằng lòng thế không ?

— Cô ta tống cô ta ngoài cái bác chủ hàng vận vẹo trong cái quần trắng cũ. Bác cho cô Thompson là một khách hàng hung tợn.

— Dầu sao, cô ta cũng phải dọn đi nơi khác. Không được tiếp ai nữa thì cô ta còn thiết gì ở lại.

— Đi đâu, đi đến ở túp lều cháng ? Với lại còn người bán xứ nào dám chừa chấp cô ta khi búa diu của các ông giáo sĩ đã vung trên đầu cô.

Bác sĩ ngẫm mura.

— Thôi đi ! chờ ngót thì biết đến bao giờ ?

Buổi chiều, ở phòng khách. Davidson thuật truyện thời còn đi học. Vì nghèo quá, ông phải kiếm tiền để học, nghĩ hè, phải đi làm đủ các công việc ti tiện.

Từng dưới yên lặng. Cô Thompson ngồi một mình trong buồng hẹp. Bỗng máy hát cất tiếng. Cô kia cho máy hát chạy để trên gác và để đỡ trợ trợ, nhưng chẳng có ai ở đây để hát theo, thành thử tiếng máy buồn thảm như tiếng gọi cứu cứu. Davidson không để ý tới. Ông đương kể câu truyện dài, và ông thần nhiên kể tiếp theo, không hề chau mày. Cái máy hát vẫn chạy. Cô Thompson rất chịu khó thay đĩa. Hình như sự yên lặng của ban đêm làm cô phát cáu. Trời thì nóng và oi. Vợ chồng Macphail đi nằm, nhưng không sao ngủ được. Nằm bên cạnh nhau, mắt mở lớn, họ lắng nghe đàn muỗi kêu chung quanh mà n.

— Cái gì thế ? tiếng thì thảo hồi của bà Macphail.

Qua tiếng bức bàn, giọng đều đều, nồng nàn, khàn khàn, giọng Davidson. Ông ta lớn tiếng cáo nguyện cho linh hồn cô Thompson.



Ông ngừng bật. Bác sĩ thấy mắt ông ta tối sầm, và nét mặt ông ta cứng lại, trở nên nghiêm khắc.

— Bây giờ tôi sẽ quát ngon roi mà đức Thượng-đế Jésus đã dùng để đuổi bọn đòi bạc, bọn đầu cơ ra ngoài điện Thượng-đế.

Ông mím môi, diu đôi lông mày đen và nện bước trong khắp phòng.

— Dù có ta trốn đến tận cùng thế giới, tôi cũng đuổi theo tới.

Ông bỗng quay lại và nhảy vọt ra ngoài phòng. Người ta nghe thấy tiếng giày xuống gác. Bà Macphail hỏi :

— Ông ấy định làm gì thế ?

— Tôi không rõ.

Bà Davidson tháo kính ra lau.

— Khi nào ông ấy làm việc hầu

cửa đứng nói truyện. Cái mặt bé bé của hắn ta dầy vẻ lo sợ.

— Cha Davidson trách tôi sao cho cô Thompson ở trọ, nhưng tôi có biết cô ta đâu. Khi cô người đến hỏi thuê buồng, tôi chỉ cần biết người ta có thể trả tiền không. Mà cô ta lại trả trước tôi một tuần lễ.

Bác sĩ không muốn đề tên đến danh dự của mình :

— Dầu sao ông vẫn có quyền tự chủ, chúng tôi được ông cho trọ đã cảm ơn ông nhiều lắm rồi.

Horn ngờ vực nhìn bác sĩ. Macphail về cảnh với Davidson. Nhưng thân hay sợ ? Hắn ngập ngừng nói tiếp :

— Tất cả các giáo sĩ đều một lòng với nhau. Khi các ngài muốn hại một người buồn bán, thì người ấy chỉ có việc đóng cửa

MỚI LẠI

PETROMAX

N° 826 — 300 bougies
1 litre dầu đốt sáng 12 giờ

N° 821 — 200 bougies
1 litre dầu đốt sáng 18 giờ

N° 900 — 100 bougies
1 litre dầu đốt sáng 26 giờ

Chỉ có thứ đèn n° 824 mới
sáng bằng dầu đèn n° 824.

Sáng 300 bougies



Đèn MANCHON kiểu mới rất tốt tân

Đèn hiệu PETROMAX n° 824 N

ĐỐT BẰNG DẦU LỬA

SÓNG BẰNG DẦU LỬA

Chẳng cần phải dùng đến dầu alcohol mà sáng như trước nữa

Hiệu đèn Petromax n° 824 N mới phát minh tại bên Đức

Ái thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, may-móc giản-đơn

đơn-sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được

Cách đốt rất dễ : có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa dính luôn trong bình đèn, khi muốn sáng, chỉ đẩy đầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có đủ dầu tràn lên chỗ để sáng, trong lúc sáng ngọn lửa cũng xanh碧碧 như ngọn lửa đèn alcohol chứ không có khói, một lần chế dầu vào ống chứa có thể sáng được mười mấy lần

Đèn Petromax n° 824 N là kiểu đèn rất tiết-sự, linh-con, không kêu

đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chốc-chắc điều gì

Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiết luôn luôn

Établissements DAI-ICH

Chuyên mua bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phụ-tung các hiệu đèn đều có đủ

N° 29 Boulevard Tông-Dốc-Phương — CHOLON

Hai, ba ngày qua. Bây giờ ở ngoài phố, có Thompson không thân một chế độ hay mím cười chào bạn kia nữa. Mỗi buổi lên trời, cái mặt phấn sự ra, nắng bước qua, làm như không trông thấy họ.

Người chủ hàng báo cho Macphail biết rằng nàng đã có đi tìm chỗ trọ khác, nhưng không tìm được. Buổi tối nàng cho chạy hết các đĩa, nhưng cái vui ấy rõ ràng là cái vui vô vui gương. Những điều vấp, sâu thẳm của các bài điệp màu xanh như tiếng kêu chán nản.

Chủ nhật, nàng vừa bắt đầu cho máy hát chạy, thì Davidson báo Horn xuống bất im ngay, vì ngày ấy là ngày của đảng Thượng đế. Người ta cất đĩa đi. Sự yên lặng trở lại trong nhà, sự yên lặng hoàn toàn nếu không có tiếng mưa đều đều rơi lộp độp trên mái kềm.

Hôm sau, người chủ hàng thì thăm báo Macphail:

— Tôi chắc có ta cũng hơi cáu. Có ta không biết Davidson định làm gì, vì thế có ta càng cáu lắm.

Buổi sáng Macphail đã gặp cô Thompson; ông kính ngạc vì thấy vẻ mặt nàng đối khác hẳn, không ngạo mạn như trước nữa. Trông nàng như một con vật bị người ta làm nã. Horn liếc bác sĩ.

— Chắc ông cũng không lạ, tôi đoán thế, không lạ những âm mưu của ông Davidson.

— Không, tôi không biết một tí gì.

Câu hỏi làm Macphail kinh dị. Ông ta cũng đoán chừng giáo sĩ đương thời đuổi một việc bí mật, hình như chung quanh người đàn bà kia, ông ta kiến nhẫn, cảm cụ chẳng lười để chờ lựa vật thật chặt lại. Người chủ hàng lại nói:

— Ông ấy nhớ tôi nói cho cô ta biết rằng nếu cô ta cần gặp ông ấy thì cứ việc gọi, bất cứ giờ nào ông ấy cũng xin đến ngay.

— Thế cô ta có bảo gì không?

— Không. Tôi cũng không ở lại lâu. Nói xong tôi đi ngay. Có ta như muốn khóc.

— Chắc cô ta buồn quá nên khó chịu.

Bác sĩ giận dữ nói tiếp:

— Và lại kiên gan đến đâu cũng không thể không diễn tiết vì mưa ở cái xứ quê quê này được. Mưa sao mà mưa mãi không ngừng?

— Về mùa này, mưa cứ đều đều như thế đấy. Ở đây mưa mùa hằng năm cao có tới ngoài ba trăm tấc. Ông có thấy không, tại hình dáng vịnh biển đây mà. Tưởng như nó kéo hết mưa của cả khắp Thái bình dương về.

Bác sĩ rủa:

— Thế thì hình dáng ấy là cái

hình dáng khôn ngoan!

Nhân nhô, cầu kính, bác sĩ già chủ muối dốt. Khi mưa tinh, mặt trời hiện ra, thì lại nóng, âm khộ như như trong cái nhà kính trong cây. Người ta có cảm tưởng là lũng rãnh hết mọi vật mọc lên, lớn lên mau một cách dữ dội, mọi rợ. Những người bán xứ vẫn có tiếng vui về nó đùa như trẻ con, lúc đó trông mình họ trở về, và tóc họ nhuộm màu mà ghê sợ. Khi nghe thấy bàn chân không họ nhảy lắt nhắt sau lưng, bắt giác mình phải quay lại như sợ họ đâm phập lười dao dãi của họ vào giữa hai xương há vai. Chẳng biết có những tư tưởng thâm kín gì ẩn ở sau cặp mắt xé của họ?

Ngắm họ, mình lại tưởng tới những hình người Ai-cập vẽ trên tường các đền đài. Chung quanh

Macphail mĩa:

— Nghĩ là, tôi đoán thế, ông ta không làm theo như lòng sự thích của ông.

Giáo sĩ không mỉm cười.

— Tôi xin ông ấy làm đầy đủ hơn phần. Có cần phải giữ lý ra với một người vì điều đó không?

— Nhưng về vấn đề ấy người ta có thể có ý kiến khác nhau.

— Nếu một người có một chân bị xấu quàng ăn ruộng mà thấy người ta do dự không chịu cắt đi thì ông có câu không?

— Bệnh xấu quàng là một việc.

— Thế tội lỗi?

— Âm mưu của Davidson chẳng bao lâu đã có công hiệu. Hôm ấy vừa âm cơm sáng xong, và hai bên chưa từ biệt nhau để đi ngủ, — vì nóng quá nên bác sĩ và hai



họ như phảng phất cái sợ hãi của thời qua, không dò biết được.

Giáo sĩ bặt túi bụi, đi đi về về, cánh Macphail không hiểu ông ta làm những gì. Horn kể với bác sĩ rằng ngày nào Davidson cũng đến thăm ông thông đốc. Một lần, giáo sĩ nói qua tới việc đó:

— Ông ta hình như quả quyết lắm, nhưng, khi đi tới cùng thì ông ta lại do dự.

người đàn bà vẫn phải ngủ trưa. Davidson không có cái thì quen lười biếng ấy. Cửa đồng mở ra và cô Thompson bước vào.

Sau khi nhìn quanh buồng một vòng, nàng đi thẳng tới Davidson.

— Đờ giả đạo đức khôn nạn!

Ông nói những gì về tôi với quan thông đốc thế?

Vì tức giận quá, nàng đi lui rồi lại. Vai giầy yên lặng. Rồi giáo

sĩ kéo một cái ghế:

— Có không muốn ngồi chơi à, cô Thompson? Tôi đương mong gặp cô để nói chuyện một lần nữa.

— Vậy nói đi, đồ hiền nhất, đồ đơ dầy!

Nàng thốt ra những câu nguyên rủa kịch liệt và tục tằn. Davidson nghiêm cặp mắt nhìn thẳng vào mặt nàng:

— Những câu chữ nhiếc của cô không xúc phạm tới tôi đâu, cô Thompson à, nhưng tôi phải nhắc cho cô nhớ rằng có hai bà ở đây.

Bây giờ, nước mắt lần ất sự giận dữ, người con gái mặt sự ra và đỏ rục lên. Nàng như nghẹn ngào muốn khóc. Bác sĩ hỏi:

— Có điều gì thế?

— Một đứa vừa đến báo cho tôi biết rằng tôi phải đi ngay chuyển tàu sắp tới.

Một tia sáng chạy qua cặp mắt giáo sĩ. Nét mặt ông thì vẫn thản nhiên không thay đổi.

— Có lúc nào cô có thể tưởng được rằng trong tình thế này, mà ông thông đốc lại cho phép cô ở lại không?

Cô kia gào thét:

— Lỗi tại ông. Ông không lừa dối được tôi đâu, chính lỗi tại ông.

— Quả tôi không định lừa dối cô. Vì, tôi có khuyên ông thông đốc chỉ nên quả quyết làm theo bản phận.

— Ông không thể để tôi yên thân được ư? Tôi có làm gì can phạm đến ông đâu?

— Nếu cô không can phạm tới tôi, thì chắc chắn rằng không bao giờ tôi oán giận cô.

— Để thường ông tưởng tôi thích ở lại cái thành phố chết tiệt chử ra hôn thành phố một tí nào này hẳn? Vậy ông không nhìn tôi à? Tôi có vẻ một cô gái rừng đầu, hử!

— Vậy thì có còn phàn nàn gì nữa?

Nàng gầm hét lồng lộn lên mà ra. Một lát yên lặng. Rồi Davidson nói:

— Tôi thực lấy làm khoan khoái dựr biết rằng ông thông đốc đã quả quyết hành động. Ông ấy vẫn nhu nhược và do dự. Lấy cô rằng cô kia chỉ ở đây độ mười lăm hôm thôi, rồi đến xứ Apia thuộc luật pháp người Anh, ông ấy cho rằng việc đó không liên can tới ông ấy.

(Còn nữa)

Khái-Hưng dịch

Sách mới xuất-bản và 3 thứ sách đã in trọn bộ

Thập-bát-thiếu-lâm Đại-Kiểm-hiệp — Là bộ Kiểm-hiệp hay nhất, không huyền hoặc, đều căn cứ về khoa-học hiện tại. Có đủ hình vẽ để dạy các môn võ và binh khí cũng có thuật phi banh, luyện kiếm, cách chế rựa mà hôn v. v. Do Sơn-Nhân dịch thuật đã có số 3 (số 1 giá đặc biệt 1 xu — 16 trang lớn)

Ba thứ sách đã trọn bộ (không bán lẻ nữa) 1) Hai bà họ Trưng đánh giặc — Chuyện tâm-lý, hùng-tráng vô cùng, có 24 hình vẽ, dày 380 trang lớn, bìa đẹp. Từ Sĩen soạn. Giá 0p.80

2) Vua bà Triệu-Đo đánh Tàu — Chuyện-hay nói khôn siết, có 14 hình vẽ, dày 224 trang lớn, bìa đẹp. Giá 0p.50 (Tứ-Siêu soạn)

3) Bọn vô hiệp đốt cháy chùa Hồng-liên — Là bộ võ-hiệp đã nổi tiếng là tuyệt vời 104 ngày 800 trang lớn, bìa đẹp. Giá 1p.50. Có nhiều tranh vẽ (Trúc-Khê dịch)

Mua buôn, mua lẻ, thơ, mandat để cho nhà xuất bản như sau đây: Nhật-Nam-Thư-Quán, 102 Hàng Gai — Hanoi

HIỆN GIỜ
Café Joseph ở 41 Phố
cửa Đông (gần cầu) Hanoi

GIA ĐÌNH

TRUYỆN DÀI của KHÁI-HƯNG

(Tiếp theo)

TRÔNG lên một ngọn đồi, thấy mấy thằng bé con đứng vậy, Hạc chợt nhớ tới nhà cha mẹ Ngải. Chàng liền cho ngựa phi tuốt lên. Hai đứa con gái nhỏ nữa ở trong nhà chạy ra. Hạc nhảy xuống đất gọi :

— Tô. Gầy nhón, Gầy con.

Bốn đứa trẻ từ năm đến mười tuổi đứng tỏ mô nhìn con ngựa đương ngoạm cỏ, lo sợ không dám lại gần.

— Bầm ông, nó cán.

— Không, nó không cán. Thầy đã khỏi chưa ?

— Bầm chưa. Thầy con vẫn nằm.

— Sao không đến áp xin thuốc ?

— Chả có ai đi xin thuốc nữa.

Thầy con uống thuốc ta.

— Thế chị Ngải đâu ?

— Chị Ngải đi đâu ấy.

— Đi đâu ?

— Không biết.

— Thế bu đâu ?

— Bu con đi chợ.

Hạc móc túi cho mỗi đứa hai xu, rồi bảo chúng đưa vào trong nhà. Hai con chó bông trắng quẩn quít chạy quanh mình chàng : chúng đã quen hơi quen tiếng ông chủ áp.

Hạc thăm người ốm, bắt mạch, lấy nhiệt độ, vì đi thăm ruộng và các nhà tá điền bao giờ chàng cũng mang theo cái bàn thử biểu và vài thứ thuốc cần thiết, như thuốc nhức đầu, đau bụng, đau mắt. Chàng vẫn mừng rỡ mấy năm học được ở trường thuốc đã có thể giúp cho công việc của chàng.

— Khả lắm rồi. Bớt sốt nhiều.

Nhớ sáng rảo cũng uống kỹ-ninh.

Mà bác còn kỹ-ninh không ?

— Thưa ông hết rồi.

— Sao không đến xin ?

Không thấy người tá điền trả lời, Hạc lại hỏi :

— Mà cái Ngải, con bác, đi đâu ?

— Thưa ông, cháu sang bên láng thăm bà cháu đã hai hôm nay.

Hạc mỉm cười nhớ đến vợ và nghĩ thầm : « Chắc có người ở áp về báo cho bác Nhật biết câu chuyện cái cọ giận nhau nên bác sợ hãi đã chiều ý bà chủ áp, cho

con gái đi xa một dạo. »

Chàng buồn rầu nghĩ tiếp :

« Biết đâu không vì chuyện gia đình của mình mà gia đình bác Nhật mất cả sự hòa vui ! »

Chàng liền quả quyết nói thẳng với người tá điền :

— Bác cứ gọi cái Ngải về đề nó trông nom thuốc thang. Chắc bác đã biết tôi đây, tôi không giống nhiều ông chủ đồn điền khác đâu mà bác sợ.

— Dạ.

Hạc gạt chào rồi ra sân.

Tô, đưa con gái lên ruộng, mặt xanh xao vì bệnh sốt rét, hai tay kéo lê thế một cái bị nặng :

— Bầm ông, bị khoai này bu con bảo chị Ngải mang lên biểu ông, nhưng chị Ngải đi vắng mất rồi.

Hạc quay vào trong nhà hỏi :

— Khoai nào thế, bác Nhật ?

— Thưa ông, nhà cháu mới hạ

sau cũ, long díp, lác la lác lư như người say rượu. Nhưng An không thấy khó chịu. Tâm hồn chàng thanh thoi, khoan khoái, và đưa mắt ngắm cảnh ruộng lúa chín hai bên đường chàng thấy tươi sáng đẹp đẽ lạ lùng.

Là vì sau ba năm miệt mài học thi, bây giờ chàng vứt như vữa thoát được cái sức nặng nó đè nén trong trí, trong lòng. Chứ nào há phải chàng vui mừng về cái kết quả hoàn toàn kỳ thi ra. Đi học đối với chàng đã là một sự miễn cưỡng, bắt buộc, thi thì đồ đủ đồ đầy, chàng còn coi sao được là một sự mãn nguyện ?

Nhớ lại tuần lễ trước, đúng nghe xướng danh sách những người trúng tuyển, khi giám khảo bắt đầu đọc đến tên mình, chàng nóng lòng mặt lên vài phút. Cái vui sướng của chàng chỉ ngắn ngủi có thể thôi : có lẽ nó là sự tự phụ đột nhiên. Rồi lúc trở ra về, chàng lại thần nhiên và buồn rầu vợ vẫn nữa, vì chàng đã tự hỏi : « Đố xeng tức là mình quả quyết đi vào con đường sĩ hoạn rồi đây, con đường mới mẻ, hồ nghi cho mình xiết bao ! » Và chàng lơ mơ cảm thấy con đường ấy ngoắt ngoéo, khúc khuỷu, đầy chông gai. Mấy người anh em bạn làm quan, và người anh rể đồng bao của chàng hiện đương trí huyện, chàng thấy họ đều bình tĩnh sung sướng, hay có vẻ bình tĩnh sung sướng. Nhưng chàng như nghe có tiếng trong tâm linh nói ra, và thì thầm nhắc bên tai chàng : « Anh không thể bình tĩnh sung sướng như họ được đâu, mà hỏng ! »

Hôm nay trên chiếc xe lắc lư đi về làng, câu dọa nạt ấy lại phảng phất trong trí chàng. Và chàng tự nhủ : « Phải, ta bình tĩnh sao được ! Thời nay, hai chữ « quan trường » đã trở nên có cái ý nghĩa ghê sợ, huyền bí rồi. Đến ta, ta cũng rung mình mỗi khi ta nghe kể những câu chuyện những công trình tàn ác của một vài viên tri huyện, tri phủ trẻ tuổi bất lương, mục đích làm quan là đi bóc lột bọn dân quê ngu dại. Ta biết thế mà ta còn dám dấn vào ! ... Hừ, chẳng qua chỉ tại vợ ta, chủ ta và cậu ta, chỉ tại gia đình ta cũ ! »



Chàng trừ trừ nói thêm :

— Cả nhà tôi cũng vậy... Vậy bác cứ gọi nó về, nghe chưa ?

— Thưa ông, cháu nó sợ bà lắm.

Hạc gạt :

— Bác nghĩ lần thân lắm. Bác làm như tôi hãy hơ ! Nếu bác không muốn cho nó lên xin thuốc thì bảo bác gái lên, nghe chưa ?

mấy sào khoai. Bu cháu chọn được một ít khoai tốt định đề rồi mang biểu ông bà xơi cho mát.

— Tôi cảm ơn nhé.

Hạc vui vẻ đỡ lấy bị khoai, rồi móc túi lấy cho Tô hai hào.

VI

Trên con đường từ tỉnh về làng, An ngồi trong chiếc xe cao

HANOI VỚI PARIS

Muốn có một lối nghĩ đặc-biệt như ở các đô-thành lớn bên Âu-Mỹ, nhất là khiêu-vũ giống như dân-chúng Paris, mời các bà các ông lai

M. J-Dod, khiêu-vũ-sư

12 phố Nguyễn-Trãi (cạnh bãi Hàng Da Hanoi)

Chàng nghĩ thế để tự an ủi. Và chàng bực tức, căm giận vợ. Nhưng cái tức giận ấy chỉ thoáng qua, và những chỗ ngay cho sự thánh thót, khoan khoái, cho sự vô tư vô vụ nó đã chiếm đoạt cả tâm hồn chàng sau khi thì đó.

« Bấy giờ hãy biết thoát được cái nạn lo học bài, lo hỏng thi, hãy biết được năm dài ngời ngời trong ít lâu, rồi sau này muốn ra sao thì ra ». Cái tính nhu nhược nhút nhát không dám nhìn thẳng vào tương lai vẫn là tính cố hữu của An. Từ ngày chàng ra Hà-nội theo học, cái tính ấy càng rõ rệt thêm lên. Và cũng như bọn thiếu niên bạn chàng, chàng đã quen sống ở at cái đời hiện tại không tưởng tới ngày mai...

An đương tò mò nhìn một người đánh dấm cỡi trên lưng khom ở ven lạch nước bên đường, nhìn để khỏi phải nghĩ liên miên, để cố tránh cái buồn man mác không đầu nỏ chi chực len vào tâm hồn, thì bỗng vắng nghe thấy mấy tiếng trống khau: Trước mặt chàng, cạnh dãy quán tre thấp thoáng bay mấy lá cờ, và một người nhà quê đang dương cái long xanh. An mỉm cười, cho là họ đứng đó chờ đón ông huyện đi kinh lý, hay bài vọng một đám rước thần. Nhưng chàng kinh ngạc xiết bao, khi xe vừa đỗ xuống, thấy một người khấn áo chính lễ chạy lại chấp tay lễ phép chào:

— Lay quan lớn a.

Trong lúc ấy thì cái trống khau vẫn tom tom lên tiếng. An ngờ ngác hỏi:

— Ô hay, cái gì thế này? Tôi có là quan nào. Có lẽ các ông lầm tôi với quan huyện rồi.

Người nhà cười:

— Quan lớn quên tôi rồi à? Tôi là hương Bút ra đón quan lớn đây mà.

Bấy giờ An mới kịp nhận ra rằng người ấy là một người trong họ.

— Chết chửa! ông làm cái gì thế này?

— Bẩm quan lớn, cụ Điều được tin quan lớn vinh qui, cho chúng tôi ra đây đón rước quan lớn.

Dứt lời, người ấy vẫy người cầm long lại gần. An xua tay, gạt:

— Trời ơi, các ông bày ra cái trò hề thế này thì tôi đến chết mất. Xin các ông xếp lại ngay cho.

Nhưng bọn kia chẳng chịu nghe theo. Trống cứ đồng đặc tiếng một, năm lá cờ rủ ra và cái long xanh xoay tròn trên đầu An, những quả bóng vàng, đỏ rung rinh chung quanh cái chũt.

— Nêu các ông không xếp ngay lại, thì tôi lên xe quay đi ngay bây giờ cho mà xem. Ai lại làm trò trẻ con như thế?

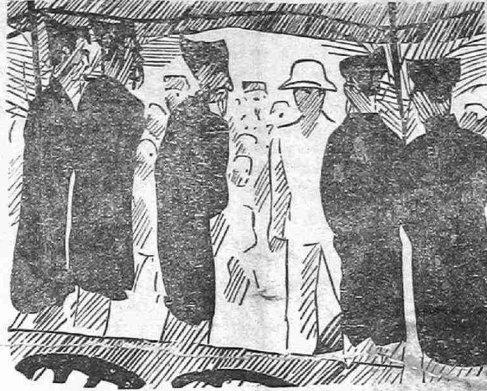
— Bẩm quan lớn, quan lớn cứ dạy thế, chứ sao lại trẻ con được?

— Nhưng tôi không là quan lớn, tôi chưa là quan lớn.

An lên xe và bảo kéo, bảy giờ hơn ra đón mới chịu nghe lời, thu cho long cất vào quán, rồi theo An về làng. An vui vẻ bảo mọi người:

—Ừ, có thể chứ!

Khi tới trước cổng nhà, An lại một lần kinh dị nữa: chàng thấy



lộ lên trên ngọn tường nhà chàng và nhà ông chủ những cột buong cao có buộc túm rơm. Liên quay lại hỏi những người theo sau:

— Cái gì thế kia?

— Bẩm quan lớn, bên cụ Điều với bên quan lớn đã dựng xong rạp từ hôm qua. Chúng tôi có đến làm giúp cả đấy a.

An chau mày:

— Dựng rạp? Dựng rạp để làm gì?

— Bẩm, dựng rạp ăn mừng, mời làng.

An hiểu và tức giận ứa nước mắt. Ông điều Vạn và Nga đã tất tả chạy ra vui mừng chào đón. An buồn rầu, yên lặng đi vào trong nhà. Một cái rạp, dựng bằng tre, hương và nứa, mái lợp rơm, rộng che gần khắp cái sân gạch. An đưa mắt nhìn vòng một lượt những bức tường và y môn treo gần kín ba mặt rạp, rồi thì thầm bảo vợ:

— Khờ quá! vợ rờ rời ra làm gì thế này?

Nga cũng thì thầm đáp lại:

— Chú bắt làm đấy chứ.

Nga sợ chồng giận, đã bịa đặt ra như thế. Kỳ thực hôm An thì dạn, nằng đượng ở chơi đồn điền Hạc, được tin mừng nàng vui vằng về ngay nhà để bàn định với chú việc mở tiệc ăn khao. Từ ngày được An chiêu chuộ làm theo ý muốn của mình, Nga đã

sinh ra nhút nhát, sợ hãi chùng (nói cho đúng thì có lẽ đó là nề hơn là sợ hãi). Cũng vì thế mà mấy hôm chồng thì, nằng nằng ở chơi với em gái, nói để nghỉ mát, nhưng thực ra chỉ cốt để khỏi phải ở bên chồng trong thời chàng bận vào việc thi. Nàng viết thư về dặn An rằng hãy trông tuôn thì gửi điện tin cho nàng biết. Chợt nhớ tới bức điện tin ấy, Nga vui ngay lấy để đánh trống lảng:

— Em nhận được giấy thiệp

vào buồng năm nhugi, để mặc chủ với vợ muốn làm gì thì làm. Nhưng ông điều còn giữ lại khoe khoang.

— Anh tính thì cũng mới lắm chứ. Thời buổi nào phải theo kỹ cương ấy, đây này anh coi.

Ông ta đưa cho An xem tập thiệp mời, màu hồng, có in đề lên chữ song hí kim nhũ mấy dòng chữ này: «Vàng lệnh thục phụ, tôi xin trân trọng kính mời ngài đúng ngày... vào hồi... giờ đến tiệc xã xơi chén rượu nhạt để mừng cho tôi mới trúng tuyển kỹ thi tri huyện năm nay...»

«Phải châu hiền, chú chỉ mời ở mấy chữ «vàng lệnh thục phụ». Rồi chàng xin phép vào phòng. Nhưng chỉ năm phút sau, chàng đã phải ra tiếp những người đến mừng, nào người trong họ, nào người trong xóm, trong làng.

Tiếng pháo nổ đình tại, xác pháo đỏ rắc khắp sân, khói thuốc pháo khét lẹt bay từ rạp vào tới trong nhà.

Đêm hôm ấy, chờ khi công việc dọn dẹp đã yên, An lại đem câu truyện ăn khao ra kỷ kẻo vợ:

— Sao vợ không biết can ngăn chủ để chú rờ rời ra như thế?

Nga bực mình liền ngắt lại:

— Thì cậu cứ để mặc chủ có hơn không? Đã không chịu để một tí gì mệt nhọc đến thân, thế mà lúc người ta lo công lo việc cho lại còn lòi thối được.

An tức uất, ngồi lặng thinh.

Nga được thế nói tiếp:

— Cậu phải biết, mình đồ đạc đến hàng gì đi nữa mà không về làng khao vọng, người ta cũng chẳng coi vào đâu.

— Tôi cần gì người ta coi vào đâu?

— Cậu không cần? Chỉ biết nói cho sướng cái mồm! Cậu không cần, nhưng chú cần, nhưng tôi cần! Cậu tính chủ ăn cỗ khao vọng của người ta bao nhiêu, bây giờ chẳng nhẽ giờ mặt ra đây không trả người ta à? Với lại được quyền khao vọng thì sao lại không khao vọng?

— Hừ! khao vọng!

An cười chua chát nói tiếp:

— Vay vợ đi mà sửa soạn việc khao vọng của mẹ, để tôi được yên thân ngủ một giấc.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

Ông Nhất-Linh, tác giả truyện « SÔNG », vì mệt cần phải nghỉ tĩnh dưỡng ít lâu, nên truyện « SÔNG » phải tạm hoãn.

N. N.

BÚ'C THU' TUYỆT MỆNH

TRUYỆN NGẮN của TRẦN-TIÊU

- TÁT NGHỈ rồi.
—Tất nghỉ?...
—Hồi mấy giờ?

—Được độ mười lăm phút.
Tôi nghiệp!... không một thân thích, không một người quen.

—Tôi nghiệp! Chỉ vào trong để tôi lên trình quan đốc xuống.

Trong một căn phòng làm phúc, trên chiếc giường sắt, một thiếu phụ, một cái thày ma nằm cứng đờ, mắt trợn ngược, miệng há hốc như đờng kêu cầu cứu.

Bác-sĩ, hai tay chấp sau lưng, đứng nhìn tỏ vẻ thương hại. Rồi ông quay ra bảo người nữ khản họ:

—Cô soát túi người ta xem có những thứ gì cần lễ không?

Nữ khản họ thò tay vào túi áo người chết lôi ra một chiếc mũi sọc cũ có hai chữ T.M. thêu chồng lên nhau, chỉ đỏ lâu ngày đã bạc màu. Rồi đến cái ví nhỏ trong một ngăn có hai tờ giấy bạc rớt đồng với ít hào lẻ, và, bên ngăn kia, một cái nhẫn mặt kim cương.

Bác sĩ cầm lấy cái nhẫn ngắm nghía:

—Người này không phải là nghèo, sao lại chịu khổ đau buồn làm phúc... Cờ gì nữa không?

—Thưa quan hết.
—Cố soát túi kia xem?

Ông vừa nói vừa vắn về cái nhẫn. Người khản họ lấy ở túi ra một bức ảnh nhỏ.

Bác sĩ, bỏ chiếc nhẫn vào ví, giao cho người khản họ và cầm lấy bức ảnh.

Ảnh chụp một tiểu gia đình: một thiếu phụ còn trẻ trông khuôn mặt gần hết người bạc mệnh. Bên cạnh một người đàn ông đang đồng cao, nét mặt râu rầu. Trước hai người, bốn đứa trẻ gần bằng đầu nhau, đứa nào cũng tươi tỉnh xinh xắn.

Bác sĩ sau một tiếng thờ dài, nói:

—Nếu người này là người trong bức ảnh thì có chồng con hẳn hoi... mà sao lại không có một người thân thích... Là thật!... Cố soát xem còn gì nữa không?

—Thưa quan, hết.
Bác-sĩ chau mày nghĩ ngợi một lát rồi nói:

—Cố thử soát moi chỗ, chúng quanh người ấy xem?

—Vâng.
Người khản-hộ sờ soạng chung quanh cái thày rồi lật cái chiếu ở đầu giường thấy một lớp giấy, ngoài để hai giòng chữ rõ ràng:

«Bức thư tuyệt mệnh ngõ cang hết thảy mọi người.»

—Cố đưa các thức đây tôi:

Ông vừa nói vừa cuộn tròn lớp giấy lại.

—Cố bảo hai người cu-ly khiêng xuống nhà xác.

Boan ông thông thả đi lên gác, về một sự nghĩ.

Hết giờ làm việc, ông ngồi đốn lại mở lớp giấy ra coi: «Đã ngờ cũng hết thảy mọi người thì là có thể xem được.»

Tôi là một con ác phu! Tôi là một kẻ đã phạm trọng tội.

Tôi lấy chồng từ năm mười sáu. Chồng tôi là con một ông ăn.

Thầy tôi là một ông hàn mưa. Tình sinh quan của thầy tôi đã ảnh hưởng đến gia đình nhà tôi và cả tôi nữa. Vì thế, có người

gì cả. Tôi dám chân và khinh miệt hẳn chồng tôi.

Tôi có chút nhan sắc nên được chồng tôi yêu dấu, nâng niu như viên ngọc quý.

Từ chỗ yêu đến chỗ nể, từ chỗ nể đến chỗ sợ không xa nhau. Tôi được thể áp chế chồng tôi hết sức.

Nhưng vì còn có bố mẹ chồng cai quản nên sự áp chế của tôi còn ngần ngại trong buồng kín.

Ba năm sau, chúng tôi ra ở riêng. Một mình một giang sơn, tôi thành một bà chúa lòng quyền.

Chồng tôi chỉ là một tên nô lệ, nô lệ cho sắc đẹp. Tôi nghĩ gì chồng tôi cũng cho là phải: giọng lảng lơan của tôi, chồng tôi cho là giọng quá quyết. Đàng diện sống

con gái. Nhưng tôi làm đom một cách quá đáng. Tôi thích mặc những bộ áo lần lượt đổi và cho ngực và khuôn hình của chiếc thân lộ hẳn ra. Tôi ưa nhất mùa nực vì những chiếc áo mỏng dính trông thấy cả da thịt. Chồng tôi ngắm nghía tôi và nức nở khen ngợi: «Minh như một nàng tiên giáng thế.» Tôi sung sướng, không phải vì tôi đã làm cho chồng tôi say mê, sự say mê của chồng tôi không làm hạnh diện gì cho tôi, nhưng tôi sung sướng, vì tôi thấy tôi đẹp, vì tôi thấy sắc đẹp số sang long lĩ của tôi sẽ có thể quyến rũ được nhiều trai tơ, long xuân còn phơi phới.

Trong thâm tâm, lúc nào tôi cũng mơ tưởng đến một chàng trẻ tuổi, đẹp trai, để san sẻ ái-tình với dục mà tôi cho là ái-tình luật địch.

Tôi muốn chung quanh tôi cái gì cũng đẹp, cũng quý, để làm tăng vẻ đẹp của tôi lên. Vì thế tôi bắt chàng rể của tôi...

«mối» hoa bởi một tay kiến trúc có danh tiếng. Mỗi chiếc ghế bành êm dịu, ấm cúng là một vật gợi tình dục của tôi. Mỗi khi tôi ngồi lọt vào trong ghế, tôi tưởng tượng như ngồi vào lòng một gã thiếu niên đẹp trai nào vậy. Cái số thích độc nhất của tôi là bộ «divan».

Tôi bắt chồng tôi chọn trong quyền kiểu mẫu xem cái nào có vẻ tinh tế nhất. Chồng tôi âu yếm nhìn tôi bằng con mắt thém muốn.

Chao ôi! nếu chồng tôi nhìn thấy rõ lòng tôi! nếu chồng tôi biết rõ ý nghĩ của tôi!

Thế rồi, một hôm, một buổi chiều, buổi chiều ấy, tôi quên sao được! Chồng tôi giới thiệu tôi với một người bạn trai. Chàng không lấy gì làm đẹp lắm. Nhưng chàng có bộ ngực nở nang, vai rộng, thân thể lực lưỡng chắc chắn, nét mặt tươi tỉnh hồng hào; người mà tôi mong ước thêm muốn đã lâu.

Nhất là chàng lại có đôi mắt rất lẳng với cặp môi đầy đỏ tươi, đầy tình dục. Chàng nhìn tôi như thể muốn thu cả tinh hồn lẫn xác thịt tôi vào trong con người của chàng. Cặp môi chàng rung động như sắp hôn ai. Người tôi nóng ran, va lòng dục của tôi sôi nổi.

Thế mà chồng tôi như người đi trong đêm tối, chẳng nhìn thấy gì cả.

Trở truyện một lúc lâu, chồng tôi đứng dậy cáo thoái để ra xuống soát lại bộ máy vừa mới lắp (chồng tôi làm chủ ở-lô vận tải) để một mình tôi ngồi tiếp khách. Chồng

hơn một năm chàng có vận bằng



nhà quan đến hỏi, tôi ưng thuận ngay tuy rằng tôi chưa biết mặt người chồng chưa cưới của tôi.

Ngày xem một, tôi thấy người chồng của tôi cũng đẹp một chút nào. Song tôi không oán hận. Tôi sung sướng nghĩ thầm: nhà quan lật lúc nào cũng đơn dip kẻ hầu người hạ. Tôi sung sướng mà lòng làm đau một vị đại thần, hách địch. Tôi sung sướng sẽ được ăn mặc như các liêu thư nhà quyền quý.

Về nhà chồng, tôi mới biết là tôi lầm. Nhà quan cũng thế thôi, cũng chẳng khác chi nhà tôi. Tôi lại còn biết chồng tôi học lớp tư trường Lycée A. S. và thời học đã

siêng dơ đáng của tôi, chồng tôi cho là đáng hiệu đĩ đáng.

Tôi không yêu chồng tôi. Người đã bị tôi khinh miệt thì tôi còn yêu sao được! Song tôi xin thú thực những lúc dục tình sôi nổi, bông hốt thì không còn ai yêu chồng bằng tôi. Còn những lúc khác thì tôi lại nhìn chồng tôi bằng khoe mắt lạnh học thu ghét. Tôi không còn là một người đàn bà nữa. Tôi chỉ là một con quỷ cái.

Tôi càng thấy chồng tôi đau khổ, lẻ loi, tôi càng thấy lòng tôi khoan khoái.

Ngoài sự ham mê sắc thịt, tôi còn thích làm đom. Văn biết sự làm đom là bản tính của đàn bà

tốt quá tin tôi hay là quá tin bạn mà chóng tôi đã khoe là thần nhất trên đời? Hay là chóng tôi nhẹ dạ, chóng đi về đến cái nguy hiểm của một cặp trai gái trong một căn phòng ấm cúng?

Không hiểu sao, tôi đứng dậy, đi ra khép cửa. Tôi cảm thấy hơi nóng mơn trớn da gáy tôi. Cả thân thể từ chũm tôi về như bị một luồng điện. Tôi quay lại, bất giác thấy một nụ cười khoái lạc. Chẳng năm chặt lấy hai bàn tay tôi...

Tôi còn nhớ, như cho đến ngày tận số, một câu mà dù ấy tôi nghe nó linh từ lắm: « Anh buông thả em ra, anh. Em chết mất! » Giọng thì rần rần, ngực tôi pháp phồng. Trời ơi! sao tôi lại nói được câu ấy với chàng?

Thấy tôi không kháng cự, chàng đưa tay ra sau lưng tôi, ôm ghì lấy tôi, ngực chàng ép vào ngực tôi, và môi chàng gần chạm lấy môi tôi. Tôi mặc chiếc áo phin mỏng rồi cả da thịt nên sự mơn trớn càng dễ cảm thấy lắm. Tôi mê man như người vừa nhấp cốc rượu mạnh. Cặp mắt tôi lim dim vì khoái lạc, hai tay tôi ôm ghì lấy chàng, vờn người ra, nghiêng đầu về một bên để cổ tránh cái hôn thứ hai. Nhưng sức tôi không sao chịu nổi được cả hôn thứ hai của chàng. Chàng vừa hôn, vừa sẽ ưỡn tôi xuống « divan », chiếc « divan » mà chàng tôi đã mua bao nhiêu công phu để thỏa lòng sở thích của tôi. Thế là, tôi chỉ còn như con chim sẽ bị con rắn thối miên, rồi nuốt trửng... Đồng tiếng của mõ, tiếng giầy lép cộp ở buồng ngoài. Chúng tôi buông nhau, ra ngồi vào chỗ cũ. Chúng tôi nhìn nhau cùng hề một nụ cười, nụ cười hen họ cuộc đàn di cư khác.

Chàng tôi xoa tay, nét mặt hớn hờ vì đã sửa được bộ máy hoàn toàn: « Bác tha lỗi cho nhé. Tôi đã để bác ngồi buồn. Nhưng nếu bác biết tôi ham mê mây móc lá thế nào? » Rồi quay sang phía tôi, nói tiếp: « Có phải không, mình? »

Tôi trả lời: « Phải đây, thưa ông, nhà tôi mê mây móc lắm. » Chàng tôi vừa tầm lẩm cười vừa nói: « Mê sao bằng mê... » Có lẽ chợt nghĩ có mặt bạn ngồi đây, chàng tôi không muốn nói hết câu chàng?

Chàng mà tôi vừa mới biết làm trí huyện, chóng tôi lúc giới thiệu quen không nói rõ nghề nghiệp của bạn—ung dung đáp lại: « Người ta ơi cũng phải mê một thứ. Không có chàng thì sung sướng được. »

Chàng tôi truyện trò điếm nhàn nhưng thỉnh thoảng để mặt đến chiếc « divan » mà mặt đệm hãy còn in hình của một cuộc vui vậy. Những chiếc gối còn nhàn nạt, bề bộn. Thật là một lang chừng rõ rệt. Thế mà chàng tôi chẳng biết, chẳng hiểu gì cả.

Từ đây chúng tôi thành một đôi lời nhàn cùng nhau tìm chuyện, một bên để lừa dối chàng, một bên để lừa dối tôi, vì chàng cũng đã có vợ và bốn năm con rồi.

Tôi tìm cách thoát thác, khi lên Hà-nô, không hề để khi đi sớm quần áo. Khi đi đến đóc-lơ... Mỗi lần thoát thác là một cuộc hen hò, là một cuộc khoái lạc. Và chóng tôi đã nghiêm-nghêm thành một anh chàng công siêng.

Chúng tôi chưa cho thể làm thốn. Chúng còn sửa sang, trần thiết một căn phòng ở ngay huyện, một căn phòng hợp với lòng sở thích của tôi: một cái giường Hồng-kông, đệm gô trắng nướng, và em như đã, một bàn « toa lét » có đủ mọi thứ trong đềm tôi (luồng đung. Cũng có chiếc « divan » như hết chiếc của chóng tôi.

— Bây là phòng để bác gái nghỉ ngơi trong lúc mệt mỏi và những khi nhàn tản-tôm khuya.

Chàng vừa nói vừa nhìn tôi bằng cặp mắt hữu ý. Thế mà chóng tôi thờ thờ thà quá, nức nở khen mãi với tôi rằng ban mình là một người phong nhã, chiều khách như chiều vong.

Tôi càng thấy chóng tôi thực thà tôi càng khinh miệt, cho là ngốc và càng đem lòng lừa dối không mang may hội hân.

Khôn nan! Trong lúc chóng tôi say mềm vì những cốc rượu chàng ép uống, nằm thiếp trên chiếc sập gỗ bên « salon », có biết đâu chàng tôi đương âm ập, hôn hít, và cũng nhau trên chiếc đệm mềm và phẳng phất mùi nước hoa hồng. Lại những lúc chàng ru chóng tôi với mấy người bạn của chàng đi hát. Nửa chúng chàng thoát thác mê mệt phải về, vì moi còn phải làm việc, nhưng tôi đã để cửa ngõ sẵn và bàn khoán đợi chàng...

Ái-linh ơi! Ái-linh vất vả chết để hen của chúng tôi mỗi ngày một lang. Sau chúng tôi không thể xa nhau lâu được. Chàng đã tôi, đục tôi ly dị để tạm lấy chàng lam lẽ. Còn về phần chàng sẽ liệu sao. Tôi dự để, chưa dám quá quyết.

Đêm hôm ấy tôi nằm nghĩ: Mẹ tôi cũng là vợ lẽ cha tôi, và, cũng nhờ về nhan sắc, về tình dục, đã đánh đổ hẳn người vợ cả để cướp lấy chồng. Vậy, sao tôi lại không làm được như mẹ tôi? Chàng đã yêu tôi, say mê tôi thì tôi báo gì mà chàng nghe, làm gì mà chàng được. Còn mẹ chàng? Tôi sẽ tìm cách lừa gạt. Nghĩ thế rồi tôi hết bất khoan nhượng và nhất quyết thực hành cái thuyết của tôi.

Trời ơi! nếu chóng tôi là người sống suốt, nếu chóng tôi bắt được quả tang đòi gian phu, dám phụ thì có lẽ chóng tôi đã đuổi tôi ra khỏi nhà như đuổi một con đĩ, một con vật ô uế, thì tôi đâu đến nơi thành một con ác phụ, một con quỷ dữ. Vì trước khi ly dị, tôi còn

muốn vợ coi hết của cải vào tay tôi đã.

Tôi đồ ngon đồ ngọt chóng tôi bán rải dần dần ở Sơn-tây đi để lấy tiền mở rừng đường lam ăn. Bán xong dần dần, tôi xin bán đến mấy chiếc ô-lô để góp với số tiền kia tâu như Hà-nô cho thuê. Chóng tôi không muốn chút gì về, nhảm mãi làm theo.

Chóng tôi dọn lên Hà-nô ở với mẹ tôi.

Bao nhiêu của cải chóng tôi kiếm trong bao nhiêu lâu đã vào tay tôi rồi, tôi bên cùng với mẹ bắt đầu hành hạ chóng tôi. Tôi không đủ nghị lực, đủ can đảm mà thuật lại những sự hành động tôi đã làm của chúng tôi. Chóng tôi đem đã tâm hành hạ cả mấy đứa con về tôi. Mà chóng tôi thì tôi tình gì? Chóng tôi chỉ có mỗi tôi không đẹp trai và không làm ông no ông kia như chàng. Khi chóng tôi tình ngờ thì sự đã muốn rồi. Không sao chịu nổi được sự nhục nhã, không sao chịu nổi được những cái chỉ số sang, thò bít, để hen của mẹ con tôi, bất đắc dĩ chóng tôi phải xin ly dị tại tòa, và đem gửi mấy đứa con cho một người họ rồi đi biệt.

Thế là tôi đã đạt tới mục đích. Mẹ tôi tẩu yếu vào hai má tôi, mà nói một cách kiêu kiêu hãnh: « Thôi, bây giờ có đã trở nên bà lên rồi đấy, có phải liệu mà ăn ở cho siêng đáng? »

Ái-linh! Chac ôi ái-linh của chúng tôi chỉ là sự thỏa mãn của đĩ-trai gái trong căn phòng kín, chỉ là cuộc vui vầy trong chiếc lạy. Vì thế, nó bấp bênh và không dài một năm nó đã tàn tạ như vườn mai sau một trận cuồng phong buổi sớm.

Tôi cố níu lấy những trang sức, tôi cố lấy giọng là lời, lấy dáng điệu khiêu dâm để làm mẹ hoặc chàng, để gợi tình vật dục của chàng. Nhưng chàng đã ghét tôi thì ghét cả trang sức, giọng nói lẫn dáng điệu.

Tôi nghiêm ra trước kia chúng tôi say mê nhau chỉ vì tình vụng trộm, chỉ vì ỉu được cơ hội cùng nhau san sẻ ái-linh, nên khải khao làm nên muốn chẳng khác chi một anh nghiên rượu thêm uống, một anh nghiên thuốc phiện thêm hút. Chúng tôi chỉ là bon ịch kỹ tìm lấy sướng cho mình mình, người no chỉ nhìn thấy trong người kia cái nguồn gốc của sự khoái lạc.

Nay sự khoái lạc, sự thỏa mãn đã chỉ còn chỉ vỏn vẹn, chẳng bắt đầu hành hạ tôi như khi xưa tôi hành hạ chóng tôi. Thật đáng kiếp! Cũng như chóng tôi, không sao chịu nổi được sự nhục nhã, tôi phải bỏ nhà chàng ra đi, chỉ đem theo vài bộ cánh vớ ít tiền đã sống trong vài tháng. Của cải của chóng tôi để lại tay tôi chuyển sang tay người.

Tôi bắt đầu dần dần vào cuộc

đời mưa gió, chẳng nghĩ gì đến chiếc thân khôn nạn.

Những thời niên hòa của tôi đã dần dần phai nhạt đi những chỗ cho cái giá với những nét rần rần trên mặt. Cặp mắt long lanh của tôi đã kèm sáng, miệng quạ tím của tôi đã kèm tươi, bộ ngực đàng gù của tôi đã lép dần, thân thể của tôi đã nặng nề, dáng điệu mềm mại của tôi đã kèm về dẹt dẹt...

Trời ơi! Tôi muốn dần dần vùi dập trong những cuộc vui thú cho quên đi, nhưng cái giá ác nghiệt nó không quên, không quên từng mảnh cái đời vó vì đây tôi lỗi của tôi.

Khách hàng của tôi mỗi ngày một thưa dần rồi vắng hẳn, để chiếc thân tôi trở trời như một đĩ chơi bị thôi. Tôi, một mình một bóng trong căn phòng lạnh lẽo, không một người thương xót, không một người hỏi han. Mẹ tôi đã khuất núi được hơn năm nay rồi.

Bây giờ mới là lúc tôi bị lương tâm cắn rứt. Tôi nghĩ đến chóng, đến lũ con nhèo nhóc vì xa cha không mẹ — Tôi còn đáng làm mẹ chúng sao được? Đĩ với chúng, tôi là người đi chết rồi! Không may đến là tôi không mơ thấy chóng tôi oán trách, thấy mấy đứa trẻ gào khóc chung quanh tôi. Có lần tôi mê thấy chúng đi lang thang, áo quần rách thối.

Cặp mắt trợn trừng, hàm răng trên cắn chặt lấy môi dưới, chúng nhìn chòng chọc vào tôi như cầm bòn, như dọa nạt, chúng gọi hai bàn tay sứt ra để bọ lấy cõ tôi. Tôi sợ quá kêu rú lên.

Luôn luôn những lời búa rìu xuất tự thềm tâm tôi và rơi vào tai tôi như lời một vị quan tòa khắt nghiệt.

« Mi là con ác phụ, mi là con quỷ sứ, mi là kẻ trong tội. Mi đã phá hoại hạnh phúc của gia đình nhà mi. Mi đã làm hại đời tinh thần lẫn vật chất của chóng mi, của lũ con mi. Tôi ác của mi không tránh khỏi được lưới trời. Giữ của mi đã đến, mi còn đợi gì mà không tự sát đi! »

Tự sát! Tôi chỉ còn cách tự sát cho hết cái đời á ử, khốn nạn của tôi.

Nhưng tự sát bằng cách gì bây giờ? Hay dùng trên lưng gạc nhậy xuống? So tôi sẽ về ra tan tành, ác chảy ra lành lành. Chao ôi! ghê lắm! Hay dùng cường loan? Dùng thuốc phiện đâm thanh? Người tôi sẽ quần quai như con rắn bị thương... Làm thế nào mà chết được bây giờ?...
●

Bức thư tuyệt mệnh hình như con bọ dờ. Hình như đến đây, người không quên đau đớn quá, — đau đớn về cả xác thịt lẫn tinh thần, — không viết được nữa.

Trần-Tiêu

NGƯỜI TA CỐT YẾU Ờ THẬN

« Nhân sinh bản hồ thận » thận có tốt người mới khỏe, cũng như một cái cây, rễ có tốt, thì thân, cành, lá mới được đậm đà, xanh tươi, vậy thận người ta vì cũng như rễ cây nên cần bổ thận cho khỏe, tức người không bao giờ phát ra một bệnh gì. Thử bổ thận của chúng tôi chế đây, công phu hơn hết các thứ thuốc bổ thận hiện thời, thuốc chế chỉ lấy hơi và nguyên chất như những vị Nhân-Sâm, Hải-Câu-Thận, Bàng-Thiên-Thần, Lư-Phấn-Mộc, Tiết-Im-Cương, Cam-Đông-Khôi-Tử, Đại-Nhục-Dung, Đàm-Liên-Nhục là những vị đắt tiền nhất, chúng tôi phải gửi mua thẳng bên Tàu, bên này không mấy nhà thuốc có những vị ấy. Khi chế thành bột phải tìm những ngày nắng to phơi đủ trăm nắng, theo phép thu hóa khí (sách thuốc gọi là lấy thiên hỏa nôi vào nhân hỏa), sau lại chôn xuống đất để lấy khí âm (thu âm khí), đoạn mới viên thành thuốc, chế như thế nghĩa là thu âm dương để ai dùng cũng được, bất luận nam phụ lão ấu, hàn nhiệt, thuốc này công hiệu một cách lạ thường.

Người hóa vàng, hay vàng đầu, hoa mắt ù tai, tinh thần bằng hoàng, đêm, mộng mi, xuất tinh, tinh không kiên, không đặc, lạnh tinh, nhiệt tinh, lâu không có con, dùng thuốc này lập tức khỏi hết mọi chứng, 1p.00 một hộp, 5p.00 sáu hộp.

KINH HUỆT

Đàn bà khí huyết không tốt, nên sinh ra kinh nguyệt bất điều, tím đen đọng lại từng cục, lờ như óc cá, giầy như mũi, có khi lại đau bụng trong lúc kinh hành. Nhiều bà tạng yếu vướng hỏa bốc lên, hay thấy vàng đầu, mắt hoa, chóng mặt. Tóm lại các bà thấy như vậy đều tại chân thận kém, thì các bà phải dùng thuốc nào đều được kinh bổ được huyết, bệnh mới khỏi được.

Thuốc điều kinh số 11 đây cũng theo cách chế như thuốc bổ thận trên, trong thuốc này có vị Tam-Thất, Khương-Phụ là đắt tiền và khó chế nhất. Các bà các cô dùng ngay thuốc này, 1, 2 hộp huyết được tốt, kinh điều khỏi ngay hết mọi chứng, 1p.50 một hộp.

BÌNH-HƯNG

67, Phố Cửa Nam, Hanoi

ĐẠI-LÝ: Mai-Linh Haiphong, Ich-Trí Ninh-Bính, Trần-Nguyên-Cát Sĩ Charner Saigon, Nguyễn-quang-Khánh Pleiku, Đàm-vân-Đáp Kỳ-Lừa, Phúc-hưng-Long Camphamine, Việt-Long Nam-Dinh, Đăng-đinh-Chiến Việt-Tri, Phú-Lương Sơn-Tây.



Avez-vous utilisé
RŪŪŪ-CHŪŪ HOA-KỶ?

OUI! OUI!

C'est très efficace) Thợ thao, Sinh-nữ,
pour) Tê-thập, Cầm-mao,
) Chạy-mau, Đắt tay.

Cố đừng qua mới biết của người ta là tốt
Khắp các tỉnh Trung Nam Bắc Kỳ có Đại-Lý

Đại-Lý phát hành toàn tỉnh Hanoi: AN-HÀ (3 Hàng-Mã (cuối vực) Hanoi
Đại-Lý phát hành Khắp Đông-Dương: NAM-TÂN.100phê Bonnai-Haiphong

Ai muốn học ?

- 1) Langlais par soi-même của giáo-sư Đố-đức-Phan soạn 6p.50
 - 2) Le chinois par soi-même của giáo-sư Tang-hồng-Chéong soạn 0p.45
- Hai cuốn sách này soạn rất công-phu có dạy đủ cả: Vocabulaire, Grammaire et tires, Version, Thèmes.
- 3) Sách dạy khiếu-vũ 1936-37 của đố-đức giáo-sư Charles soạn, học không nản-trí, rất rõ ràng dễ hiểu, có hơn 70 hình vẽ các lối nhảy khác nhau để ý học trong 8 giờ sẽ biết nhảy giỏi 0p.35
 - 4) Sách quốc-ngữ võ-lông (lên sáu, lên bảy) có hình vẽ đẹp, dạy 20 trang, trẻ con mới học rất dễ hiểu 0p.05
- Nhà in NAM-TÂN HAIPHONG xuất-bản và phát-hành khắp Đông-Pháp
Nơi phát hành ở Hanoi: AN-HÀ, 13, RUE DU CUIVRE
- DEPOT GENERAL: Craie marque « Le Papillon » phân phối bằng Ardouais factices marque: « Elephant » bằng đen. Boites 5 tampon hộp dầu. Có bán ở các hiệu sách to các tỉnh.

Tại 30 Đường Thành Hanoi
N° 30, Rue de la Citadelle Téléphone 326

PHÒNG KHÁM BỆNH
Bác-sĩ

CAO - XUÂN - CẨM

TỐT NGHIỆP TẠI ĐẠI HỌC ĐƯỜNG PARIS
NGUYỄN TRUNG KỲ BỆNH VIỆN QUẢN ĐỐC

Hoa liễu bệnh. Nội thương chứng
Sáng từ 9 giờ đến 12 giờ. Chiều từ 3 giờ đến 6 giờ
**CẦN KÍP MỜI VỀ NHÀ
LÚC NÀO CŨNG ĐƯỢC**

Lệ chung về việc mua báo

Lệ này đặt ra để tránh những sự phiền phức cho các bạn đọc và nhà báo đã xảy ra nhiều lần trong việc đòi và trả tiền.

Xin nhớ rằng, bao giờ cũng vậy nhà báo nhận thư mua báo mà, không có kèm ngân phiếu thì không gửi báo đi.

AI sắp hết hạn, nhà báo sẽ cạ giấy báo trước hai lần, nếu đến hạn mà không có ngân phiếu gửi về thì sẽ coi như là không nhận mua thêm hạn

**TRƯỚC ĐÂY
MỘT THÁNG
NGƯỜI TA
BÀO TÔI LÀ
DA CỐC**



Chemise Sport
JAS
BIEN COUPE



C'est une innovation de la bonneterie generale.

CỬ GIOANH
65 70 R. DES ÉVENTAILS HANOI

Bây giờ da dẻ tôi rất mịn màng mềm mại

Có hàng nghìn phụ-nữ trước kia nước da rất là xấu sả mà chỉ theo cách giặt tiền này trong có 15 hôm mà đã được nước da sáng sủa và mềm mại. Dĩ-hao lâu nay những nhà chuyên môn nghiên cứu về da để khuyên nên lấy dầu olive chế riêng hoa với kem mới làm cho da được trong trắng những thứ ấy hiện bày giờ trong Crème Tokalon mới trắng (không nhờn) có cả Chanh sả vào lỗ chân lông làm tan những bụi bặm cấu sủ vào trong lỗ chân lông mà sả-phòng với nước không thể nào rửa sạch được. Những tàn-nhang cũng mất. Crème Tokalon mới trắng có những chất để làm những lỗ chân lông nhỏ lại, da dẻ được tươi, sáng sủa và mịn màng. Dùng thứ Crème Tokalon mới trắng sẽ được kết quả mỹ mãn, quý khách hãy thử đi.

F. Maron & Co.
45 - 47, Boulevard Valenciennes - HANOI